

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THÁI BÌNH DƯƠNG
(PACIFIC COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK)



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059034 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2008)

TÊN GỌI MỚI:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM TIN NGHĨA
(VIETNAM TIN NGHIA COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059034 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 02 năm 2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số380/UBCK-GCN..... do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 02 năm 2009)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THÁI BÌNH DƯƠNG

Hội sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương
Số 340 H-K Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Tầng 2 Toà nhà Thành Công, số 25 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Lê Anh Tài - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương
Điện thoại: (84-8) 38441653

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THÁI BÌNH DƯƠNG
(PACIFIC COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK)

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059034 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2008)*

TÊN GỌI MỚI:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM TÍN NGHĨA
(VIETNAM TIN NGHIA COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK)

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 059034 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 02 năm 2009)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương trong đợt tăng vốn từ 566.501.000.000 đồng lên 1.133.002.000.000 đồng
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	10.000 đồng
Tổng số lượng chào bán	56.650.100 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	566.501.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 39305163 Fax: (84-8) 39304281

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Tầng 2 Toà nhà Thành Công, số 25 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 35144444 Fax: (84-4) 35148947

MỤC LỤC

I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	RỦI RO VỀ LÃI SUẤT	4
2.	RỦI RO VỀ TÍN DỤNG	4
3.	RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI.....	5
4.	RỦI RO VỀ THANH TOÁN.....	6
5.	RỦI RO VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG	6
6.	RỦI RO LUẬT PHÁP.....	7
7.	RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU	7
8.	RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN.....	8
9.	RỦI RO HOẠT ĐỘNG	8
10.	RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG	9
II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1.	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	9
III	CÁC KHÁI NIỆM	10
1.	DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU.....	10
2.	BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	11
3.	MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA	12
IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	12
1.1.	Giới thiệu về Tổ chức phát hành.....	12
1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC	15
3.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	17
3.1.	Đại hội đồng cổ đông	17
3.2.	Hội đồng quản trị	17
3.3.	Ban kiểm soát.....	18
3.4.	Văn phòng Hội đồng quản trị.....	18
3.5.	Ban Tổng Giám đốc	18
3.6.	Khởi phát triển mạng lưới - xây dựng cơ bản.....	18
3.7.	Khởi công nghệ thông tin	19
3.8.	Khởi hành chính quản trị pháp lý.....	19
3.9.	Khởi kinh doanh.....	20
3.10.	Khởi tài chính kế toán.....	21
3.11.	Khởi nhân sự đào tạo.....	22
3.12.	Phòng kiểm soát nội bộ	23
4.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA NGÂN HÀNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2008.....	23
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008.....	23
4.2.	Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008.....	25

5.	DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	25
6.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	25
6.1.	Nghành nghề kinh doanh.....	25
6.2.	Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn	32
6.3.	Thị trường hoạt động.....	33
6.4.	Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện	37
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2006, NĂM 2007 VÀ NĂM 2008.....	37
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh.....	37
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2006, năm 2007 và năm 2008	37
8.	VỊ THẾ CỦA NGÂN HÀNG SO VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI KHÁC TRONG NGÀNH VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN	42
8.1.	Vị thế của Ngân hàng trong ngành.....	42
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	43
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp trong định hướng phát triển của Ngân hàng.....	43
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	44
9.1.	Tổng số lượng cán bộ, nhân viên	44
9.2.	Chính sách đào tạo	44
9.3.	Lương và phúc lợi	44
9.4.	Chính sách tuyển dụng	45
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	46
11.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	46
11.1.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	46
11.2.	Kết quả xếp loại hoạt động của Ngân hàng năm 2007	49
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	49
12.1.	Hội đồng quản trị	49
12.2.	Ban Giám đốc	53
12.3.	Ban Kiểm soát.....	55
12.4.	Kế toán trưởng	57
13.	TÀI SẢN.....	57
14.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2009	59
14.1.	Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2009.....	59
14.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên.....	59
14.3.	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông thông qua.....	60
15.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN, CỔ TỨC	61
16.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	61
16.1.	Các cam kết chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	61
16.2.	Các cam kết khác	61
16.3.	Trái phiếu chuyển đổi.....	61

17.	CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN NGÂN HÀNG CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH	62
V	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	62
1.	TÊN CỔ PHIẾU.....	62
2.	LOẠI CỔ PHIẾU.....	62
3.	MỆNH GIÁ.....	62
4.	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN.....	62
5.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	62
6.	PHƯƠNG THỨC TÍNH GIÁ.....	62
7.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI	62
8.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU	63
9.	ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU.....	63
9.1.	Thời hạn đăng ký mua	63
9.2.	Số lượng đăng ký mua	63
9.3.	Phương thức thanh toán.....	63
9.4.	Chuyển giao cổ phiếu	64
9.5.	Quyền lợi người mua cổ phiếu.....	64
9.6.	Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu.....	64
10.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN.....	64
11.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ CỔ PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG.....	65
12.	CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG	65
13.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN	65
13.1.	Thuế thu nhập cá nhân.....	66
13.2.	Thuế giá trị gia tăng.....	66
13.3.	Thuế thu nhập doanh nghiệp.....	66
14.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU.....	66
VI	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	66
VII	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	67
VIII	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	68
1.	TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH	68
2.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	68
IX	PHỤ LỤC	68

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngân hàng là một loại hình kinh doanh đặc biệt, trong đó tồn tại nhiều yếu tố nhạy cảm, chịu chi phối bởi các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia và thế giới, tổng sản phẩm quốc nội (GDP), sản phẩm quốc nội bình quân đầu người, đầu tư nước ngoài, chỉ số giá tiêu dùng, lạm phát, tâm lý của người gửi tiền... Trong quá trình hoạt động, việc xuất hiện một hoặc nhiều rủi ro dưới đây có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính và kết quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương và do đó có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu mà nhà đầu tư đã mua.

Do vậy, các nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng các nhân tố rủi ro trước khi quyết định mua cổ phiếu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương phát hành.

1. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có sự chênh lệch về kỳ hạn bình quân của các tài sản có và các khoản nợ của Ngân hàng khi lãi suất thị trường thay đổi ngoài dự kiến. Điều này làm ảnh hưởng đến tình hình thu nhập của Ngân hàng, không đạt so với mức thu nhập kỳ vọng.

Hiện nay, nguồn vốn huy động chủ yếu của Ngân hàng là vốn ngắn hạn, trong khi đó tỷ trọng của các khoản cho vay trung và dài hạn lại chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng. Để tránh rủi ro về lãi suất hiện nay khi cho vay trung và dài hạn, Ngân hàng áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm trung hạn cộng thêm một tỷ lệ cụ thể được ấn định trước và điều chỉnh theo lãi suất huy động trung hạn theo từng quý hoặc mỗi 6 tháng. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đang thành lập bộ phận quản lý rủi ro lãi suất và ban hành các quy định chặt chẽ bằng văn bản về quản lý rủi ro lãi suất.

Tuy nhiên, tình hình tài chính thế giới hiện nay biến động rất phức tạp và khó lường, nền kinh tế thế giới cũng đang đối mặt với cuộc khủng hoảng. Việt Nam cũng không tránh khỏi vòng xoáy đó nếu cuộc khủng hoảng xảy ra. Chính sách lãi suất của các nước nói chung và Việt Nam nói riêng cũng đang có những điều chỉnh linh hoạt để đối phó với các khó khăn của nền kinh tế. Chính vì vậy, rủi ro về lãi suất trong giai đoạn này là khá cao.

2. RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp khách hàng mất khả năng trả nợ dẫn đến việc Ngân hàng không thu được đầy đủ cả gốc lẫn lãi của khoản cho vay hoặc là việc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ hạn. Ngoài ra, rủi ro tín dụng không chỉ giới hạn ở hoạt động cho vay mà còn bao gồm nhiều hoạt động mang tính chất tín dụng khác của Ngân hàng như bảo lãnh, cam kết, chấp thuận tài trợ thương mại, cho vay ở thị trường liên ngân hàng, tín dụng thuê mua, đồng tài trợ...

Hoạt động tín dụng là hoạt động có tính truyền thống và gắn liền với sự tồn tại của ngân hàng, mang lại lợi nhuận chiếm tỷ trọng lớn và quan trọng đối với PACIFIC BANK. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng cũng chứa đựng những rủi ro tiềm tàng có khả năng gây mất mát lớn nếu PACIFIC BANK không có các biện pháp phòng ngừa và quản lý thích hợp. Để hạn chế và quản lý rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống, PACIFIC BANK đã xây dựng và thực hiện đồng bộ các phương án sau:

- Ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Quy chế về chính sách tín dụng, xếp hạng khách hàng và trích lập dự phòng;
- Áp dụng hệ thống các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng để hạn chế rủi ro bao gồm: chú trọng nâng cao chất lượng công tác thẩm định và ra quyết định cho vay; xây dựng hệ thống thông tin nội bộ phục vụ cho việc ra quyết định cho vay; tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm phát hiện sớm các khoản vay có khả năng xảy ra rủi ro để có biện pháp xử lý kịp thời;
- Thường xuyên thực hiện công tác đánh giá và phân loại các khoản tín dụng để phân loại và áp dụng chính sách khách hàng một cách linh hoạt nhằm hạn chế rủi ro;
- Tăng cường và cải cách công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và chấn chỉnh những sai sót để phòng chống rủi ro trong hoạt động tín dụng.

Ngoài ra, PACIFIC BANK thường xuyên rà soát, đánh giá các rủi ro có thể xảy ra trong từng quy trình nghiệp vụ cấp tín dụng để triển khai ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro đồng thời sàng lọc, lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức để thực hiện nghiệp vụ cấp tín dụng.

3. RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối là rủi ro xuất phát từ thay đổi tỷ giá hối đoái giữa tiền bản địa và ngoại tệ, gắn liền với hoạt động kinh doanh ngoại tệ và sự biến động của tỷ giá. Hoạt động ngoại hối của PACIFIC BANK chủ yếu là thu đổi trên thị trường tự do, thanh toán cho các khách hàng doanh nghiệp theo Quyết định số 1081/2002/QĐ-NHNN ngày 07/10/2002 về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối, tổng trạng thái ngoại tệ dương và ngoại tệ âm vào cuối ngày không được vượt quá 30% vốn tự có. Quy định này nhằm đảm bảo cho các Ngân hàng có thể giới hạn mức rủi ro tỷ giá và phòng tránh các hoạt động đầu cơ mạo hiểm.

Nhìn chung hiện nay, hoạt động ngoại hối của PACIFIC BANK vẫn chưa phải là hoạt động chính, giao dịch ngoại hối chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động chung của Ngân hàng nên rủi ro về ngoại hối chưa cao. Tuy nhiên, khi mảng nghiệp vụ này được mở rộng trong tương lai, rủi ro ngoại hối sẽ là một tác nhân có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

4. RỦI RO VỀ THANH TOÁN

Rủi ro về thanh toán là rủi ro về khả năng có thể xảy ra việc rút tiền đột xuất với khối lượng lớn của người gửi tiền và khả năng của PACIFIC BANK trong việc đảm bảo đủ tiền mặt để đáp ứng yêu cầu rút tiền thường xuyên và đặc biệt là nhu cầu rút tiền đột xuất của khách hàng.

Để đối phó với rủi ro về thanh toán, PACIFIC BANK đã xây dựng và thực hiện các phương án sau:

- Luôn duy trì tỷ lệ về khả năng chi trả theo từng loại đồng tiền (xác định giữa tài sản “có” có thể thanh toán ngay so với các loại tài sản “nợ” phải thanh toán ngay) cao hơn tỷ lệ tối thiểu do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Tham gia bảo hiểm tiền gửi;
- Đầu tư dự trữ công trái, trái phiếu Chính phủ khi cần thiết có thể dễ dàng chiết khấu hoặc chuyển nhượng để lấy tiền mặt;
- Quy định và duy trì mức tồn tiền mặt tại Hội sở và các Chi nhánh trong toàn Hệ thống phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động thực tế trong từng thời kỳ.

Bên cạnh đó, PACIFIC BANK luôn chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện nhân viên để nâng cao đạo đức nghề nghiệp, xây dựng và triển khai phương án phòng, chống tin đồn thất thiệt, cũng như việc duy trì tốt mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn... để có thể nhận được sự hỗ trợ kịp thời khi xảy ra việc rút tiền đột xuất với khối lượng lớn của người gửi tiền.

Mặc dù thực hiện đúng theo những quy định của Nhà nước và có các phương án phòng ngừa, đối phó như trên nhưng rủi ro về mặt thanh toán là rủi ro mà các ngân hàng thương mại nói chung và PACIFIC BANK nói riêng có thể gặp phải trong quá trình hoạt động và khi rủi ro này xảy ra, nó sẽ tác động mạnh đến hoạt động của Ngân hàng.

5. RỦI RO VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG

Các hoạt động ngoại bảng của PACIFIC BANK bao gồm các cam kết, bảo lãnh và các tài sản, giấy tờ có giá... mà Ngân hàng đang nắm giữ trong quá trình hoạt động. Các hoạt động này là hoạt động thuần túy của Ngân hàng và được hạch toán ngoại bảng. Rủi ro này xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng hay phía đối tác không thực hiện đúng các cam kết đã nêu. Những tổn thất nếu xảy ra sẽ được hạch toán nội bảng. Hiện nay, PACIFIC BANK cũng đang thực hiện các khoản cam kết cho vay và các khoản bảo lãnh cho khách hàng. Tuy nhiên, phần lớn đối với những cam kết cho vay và các khoản bảo lãnh này PACIFIC BANK đều yêu cầu khách hàng phải có tài sản đảm bảo hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, nếu có rủi ro xảy ra ngoài dự tính của Ngân hàng thì những thiệt hại sẽ được hạn chế đáng kể.

6. RỦI RO LUẬT PHÁP

PACIFIC BANK hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, một lĩnh vực có ảnh hưởng sâu rộng đến rất nhiều mặt của hoạt động kinh tế xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của PACIFIC BANK còn được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản Luật và dưới luật của Ngân hàng Nhà nước. Việc thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản của Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngân hàng thương mại nói chung và của PACIFIC BANK nói riêng.

Hiện nay, hệ thống các văn bản dưới Luật trong nhiều lĩnh vực còn đang trong giai đoạn hoàn thiện nên liên tục thay đổi và chưa đồng bộ, khả năng áp dụng vào thực tế còn hạn chế và đây là loại rủi ro mà PACIFIC BANK phải chú trọng và tìm cách khắc phục.

7. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

Sau khi Ngân hàng phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Ngân hàng cũng tăng lên tương ứng. Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và thêm nhiều nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Ngân hàng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ba ảnh hưởng sau:

- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống.
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Ngân hàng huy động được trong đợt phát hành này để bổ sung cho kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ đầu tư số tiền đó. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) được tính như sau:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Giá trị sổ sách trên từng cổ phần có thể bị ảnh hưởng khi Ngân hàng phát hành thêm cổ phiếu do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên:

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phiếu đã phát hành – Số cổ phiếu quỹ}}$$

- Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Ngân hàng trên thị trường: mặc dù cổ phiếu Ngân hàng chưa niêm yết chính thức trên thị trường, tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu như sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

I: tỷ lệ vốn tăng

P: giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_{t-1} : giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

PR: giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu Ngân hàng, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

8. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Mục đích của việc phát hành thêm cổ phiếu của PACIFIC BANK là nhằm huy động vốn để đáp ứng nhu cầu thanh khoản, đầu tư nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng hệ thống các chi nhánh và phòng giao dịch, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng, phát triển thêm một số dịch vụ mới nhằm chuẩn bị cho giai đoạn hội nhập sắp tới.

Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 56.650.100 cổ phiếu và số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành này là 566.501.000.000 đồng. Việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm kêu gọi vốn từ cổ đông hiện hữu để giảm bớt chi phí vốn huy động của Ngân hàng, tăng thêm năng lực cạnh tranh của Ngân hàng.

Nếu đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng không thành công hoặc số lượng cổ phiếu chào bán không được thực hiện hoàn toàn thì có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2009.

Theo qui định tại Nghị định số 141/2006/NĐ-CP của Chính phủ về danh mục vốn pháp định của các tổ chức tín dụng, đến ngày 31/12/2008, mức vốn pháp định của các ngân hàng thương mại cổ phần phải đạt tối thiểu là 1.000 tỷ đồng. Trường hợp mức vốn điều lệ của Ngân hàng không đạt đủ theo quy định của Nghị định trên thì Ngân hàng có thể phải chịu những chế tài từ Ngân hàng Nhà nước.

9. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động bao gồm toàn bộ các rủi ro có thể xảy ra từ cách thức tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của một ngân hàng. Các rủi ro hoạt động thường gặp trong hoạt động của Ngân hàng có thể bao gồm các khía cạnh như: việc tuân thủ về cơ cấu hạn mức trong lĩnh vực kinh doanh nguồn vốn, các quy trình quản lý tín dụng, vấn đề đạo đức nghề nghiệp của nhân viên, kế hoạch khôi phục kinh doanh trong trường hợp xảy ra những thất thoát, thua lỗ... Đối với rủi ro này, Ngân hàng đã thực hiện các biện pháp như:

- Trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng không ngừng hoàn thiện hệ thống văn bản - chế độ - quy

chế, quy trình nghiệp vụ; đồng thời tổ chức nghiên cứu, tập huấn và quán triệt để đảm bảo mọi cán bộ nhân viên phải thấu hiểu và thực thi đầy đủ.

– Triển khai xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và ổn định. Bên cạnh đó thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên nhằm đảm bảo ổn định mọi hoạt động của Ngân hàng.

10. RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Rủi ro bất khả kháng là những rủi ro xảy ra ngoài dự tính của con người như thiên tai, dịch bệnh, động đất, hỏa hoạn, chiến tranh... ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng và tâm lý, thu nhập của khách hàng. Để hạn chế tối thiểu những rủi ro có thể xảy ra, Ngân hàng có nhiều biện pháp như cho vay phân tán, mua bảo hiểm cho những khoản cho vay lớn hay động viên khách hàng mua bảo hiểm trong những giao dịch cần thiết để dự phòng cho những rủi ro không may xảy ra. Hiện tại Ngân hàng đã mua bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản và bảo hiểm con người.

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THÁI BÌNH DƯƠNG

Ông Vũ Văn Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Anh Tài	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Thanh Phong	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Võ Thị Mười	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng và đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Bà Lê Thị Thu Hiền Quyền Tổng Giám đốc - Đại diện theo pháp luật

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành chứng khoán ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương cung cấp.

III CÁC KHÁI NIỆM

1. DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng, biểu và sơ đồ	Trang
Bảng 1	Bảng kê các chữ viết tắt	11
Bảng 2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng	24
Bảng 3	Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008	25
Bảng 4	Nguồn vốn huy động của Ngân hàng giai đoạn 2006 - 2008	27
Bảng 5	Tổng dư nợ cho vay giai đoạn 2006 - 2008	29
Bảng 6	Cho vay theo loại tiền giai đoạn 2006 - 2008	31
Bảng 7	Tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ giai đoạn 2006 - 2008	32
Bảng 8	Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2006 - 2008	37
Bảng 9	Mạng lưới hoạt động giai đoạn 2006 - 2008	42
Bảng 10	Thu nhập của cán bộ nhân viên giai đoạn 2006 - 2008	45
Bảng 11	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2006 - 2008	47
Bảng 12	Kết quả tự xếp loại hoạt động của Ngân hàng năm 2007	49
Bảng 13	Tình hình tài sản cố định giai đoạn 2006 - 2008	58
Bảng 14	Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2009	59
Bảng 15	Các cam kết ngoại bảng giai đoạn 2006 - 2008	61
Biểu đồ 1	Tình hình huy động vốn giai đoạn 2006 - 2008	28
Biểu đồ 2	Tình hình cho vay theo đối tượng cho vay giai đoạn 2006 - 2008	30
Biểu đồ 3	Tình hình cho vay theo thời hạn cho vay giai đoạn 2006 - 2008	31
Biểu đồ 4	Tổng vốn huy động và tổng dư nợ cho vay so với toàn ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	36
Biểu đồ 5	Tổng vốn huy động và tổng dư nợ cho vay so với khối NHTMCP trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	36
Sơ đồ 1	Sơ đồ tổ chức theo hệ thống của Ngân hàng	16
Sơ đồ 2	Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng	17

2. BẢNG KÊ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Bảng 1. Bảng kê các chữ viết tắt

STT	Chữ viết tắt	Diễn giải
1	BKS	Ban kiểm soát
2	CP	Cổ phần
3	CSH	Chủ sở hữu
4	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
5	ĐVT	Đơn vị tính
6	HDQT	Hội đồng quản trị
7	LN _{ST}	Lợi nhuận sau thuế
8	LN _{TT}	Lợi nhuận trước thuế
9	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
10	NHTM	Ngân hàng thương mại
11	NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
12	TCKT	Tổ chức kinh tế
13	TCPH	Tổ chức phát hành
14	TCTD	Tổ chức tín dụng
15	TGD	Tổng Giám đốc
16	TMCP	Thương mại cổ phần
17	TNKD	Thu nhập kinh doanh
18	TTS	Tổng tài sản
19	UBND	Ủy ban nhân dân
20	USD	Đồng đô la Mỹ
21	VĐL	Vốn điều lệ
22	VND	Đồng Việt Nam
23	XDCB	Xây dựng cơ bản

3. MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA

Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ tức	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương để chia cho cổ đông.
Điều lệ	Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Ngân hàng	Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương.
PACIFIC BANK	Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương.
Tổ chức phát hành	Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương.
Tổ chức tư vấn phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital.
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp tính theo mệnh giá và được ghi vào Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương.

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

Tên gọi:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương	
Tên giao dịch quốc tế:	Pacific Commercial Joint-Stock Bank	
Tên viết tắt:	PACIFIC BANK	
Trụ sở chính:	340 H-K Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	
Điện thoại:	(84-8) 38441653	Fax: (84-8) 38446202
Website:	www.pacb.vn	

Logo:



Vốn điều lệ:	566.501.000.000 đồng
Giấy phép thành lập:	Số 557/GP-UB do UBND Tp. HCM cấp ngày 09/10/1992
Giấy phép hoạt động:	Số 164/QĐ-NH5 do Thống đốc NHNN cấp ngày 22/08/1992
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/07/1996 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/12/2008
Mã số thuế:	0301418993
Ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng:	– Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; – Tiếp nhận vốn, vay vốn; – Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; – Góp vốn liên doanh; – Dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; – Kinh doanh ngoại tệ, vàng, bạc; – Thanh toán quốc tế; – Huy động vốn từ nước ngoài; – Các dịch vụ ngân hàng khác.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.2.1. Lịch sử hình thành

1.2.1.1. Thành lập

Ngân hàng được thành lập ngày 22 tháng 8 năm 1992 theo Giấy phép hoạt động số 0028/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp mang tên Ngân hàng Thương mại cổ phần Tân Việt với thời gian hoạt động là 30 năm, số vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2006 Ngân hàng Thương mại cổ phần Tân Việt được đổi tên thành Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương theo Quyết định số 75/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 01

năm 2006 của Ngân hàng Nhà nước, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059034 ngày 09 tháng 02 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong suốt hơn 16 năm hình thành và phát triển, Ngân hàng đã gặp không ít những khó khăn. Tuy nhiên với sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành của Ngân hàng đã nỗ lực không ngừng, cùng toàn thể cán bộ nhân viên chung sức đoàn kết khắc phục những khó khăn, từng bước đưa Ngân hàng phát triển một cách mạnh mẽ cả về lượng và chất trong những năm gần đây.

1.2.1.2. *Tầm nhìn*

PACIFIC BANK đã xác định tầm nhìn là trở thành một trong những ngân hàng hiện đại trong hệ thống ngân hàng của Việt Nam có năng lực tài chính mạnh, tốc độ phát triển nhanh, bền vững, an toàn và hiệu quả.

1.2.1.3. *Mục tiêu*

PACIFIC BANK không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc tìm hiểu nhu cầu, kỳ vọng của mỗi đối tượng khách hàng để đưa ra các giải pháp chăm sóc hữu hiệu, thỏa mãn cao nhất các nhu cầu hợp lý của khách hàng.

PACIFIC BANK luôn nỗ lực hoạt động để nâng cao năng lực tài chính nhằm không ngừng gia tăng giá trị dành cho cổ đông.

PACIFIC BANK xác định phát triển nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng để tăng năng lực cạnh tranh, thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực chính là sự chuẩn bị cho bước phát triển trong tương lai.

1.2.2. *Quá trình phát triển*

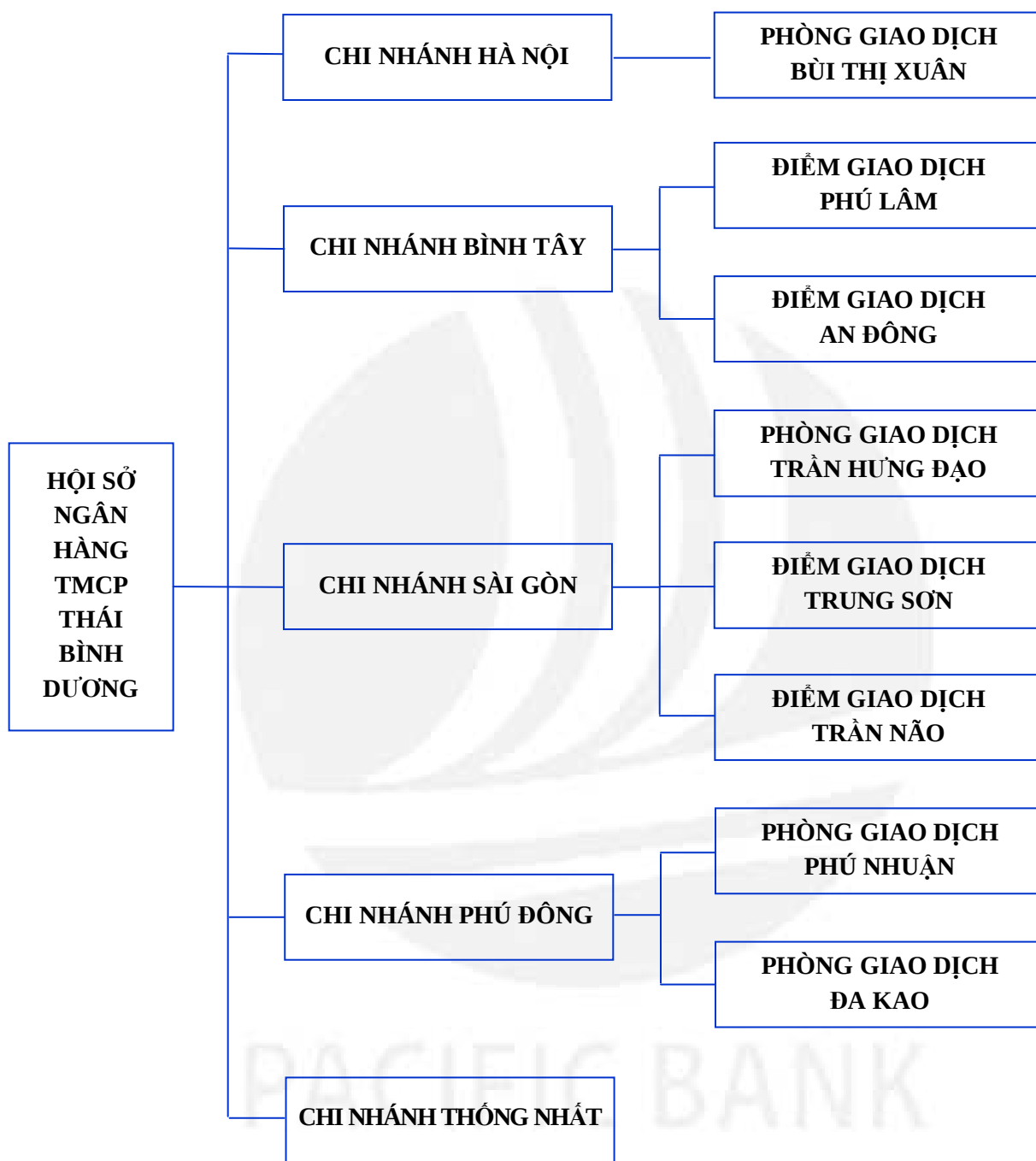
Tháng 8/1992	Ngân hàng TMCP Tân Việt thành lập với số vốn điều lệ 10 tỷ đồng.
Tháng 7/1996	Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh.
Tháng 4/1997	Ngân hàng tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ đồng bằng cách phát thêm cổ phần để bán cho cổ đông hiện hữu để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
Tháng 01/2006	Ngân hàng TMCP Tân Việt đổi tên thành Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương theo Quyết định số 75/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006.
Tháng 02/2006	Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 189,067 tỷ đồng bằng cách phát thêm cổ phần để bán cho cổ đông hiện hữu.
Tháng 4/2007	Ngân hàng thay đổi địa điểm Chi nhánh Bình Thạnh và đổi tên thành Chi nhánh Sài Gòn, đồng thời thành lập Phòng Giao dịch Đakao.
Tháng 5/2007	Ngân hàng thành lập Chi nhánh Hà Nội và Điểm giao dịch Trung Sơn

Tháng 5/2007	Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 553,097 tỷ đồng bằng cách phát thêm cổ phần để bán cho cổ đông hiện hữu.
Tháng 8/2007	Ngân hàng thành lập Điểm giao dịch Phú Lâm.
Tháng 9/2007	Ngân hàng thay đổi địa điểm Chi nhánh Bình Tây, đồng thời thành lập Phòng giao dịch Phú Nhuận.
Tháng 12/2007	Ngân hàng thành lập Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo, tăng vốn điều lệ lên 566,501 tỷ đồng bằng cách phát hành thêm cổ phần để bán cho cổ đông hiện hữu; đồng thời tổ chức lễ kỷ niệm 15 năm thành lập.
Tháng 01/2008	Ngân hàng ký hết thỏa thuận hợp tác với East West Bank (Hoa Kỳ). East West Bank sẽ hỗ trợ về kỹ thuật, công nghệ thông tin, hệ thống quản lý cho PACIFIC BANK. Ngược lại, PACIFIC BANK sẽ là đối tác chiến lược giúp East West Bank tiếp cận thị trường Việt Nam.
Tháng 6/2008	Thành lập Điểm giao dịch Trần Nãi và Điểm giao dịch An Đông.
Tháng 7/2008	Thành lập Phòng giao dịch Bùi Thị Xuân - Hà Nội.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Với mục tiêu hướng tới một ngân hàng hiện đại, mô hình tổ chức hoạt động của Hội sở, các Chi nhánh, các Phòng giao dịch, Điểm giao dịch đã được thay đổi căn bản về cơ cấu nhằm hướng tới khách hàng, thúc đẩy và cải thiện dịch vụ khách hàng. Việc tái cơ cấu tổ chức đã tách bạch rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận giúp cho PACIFIC BANK nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ngân hàng, khả năng hạn chế rủi ro. Cơ cấu tổ chức của PACIFIC BANK được thể hiện tóm tắt qua sơ đồ sau:

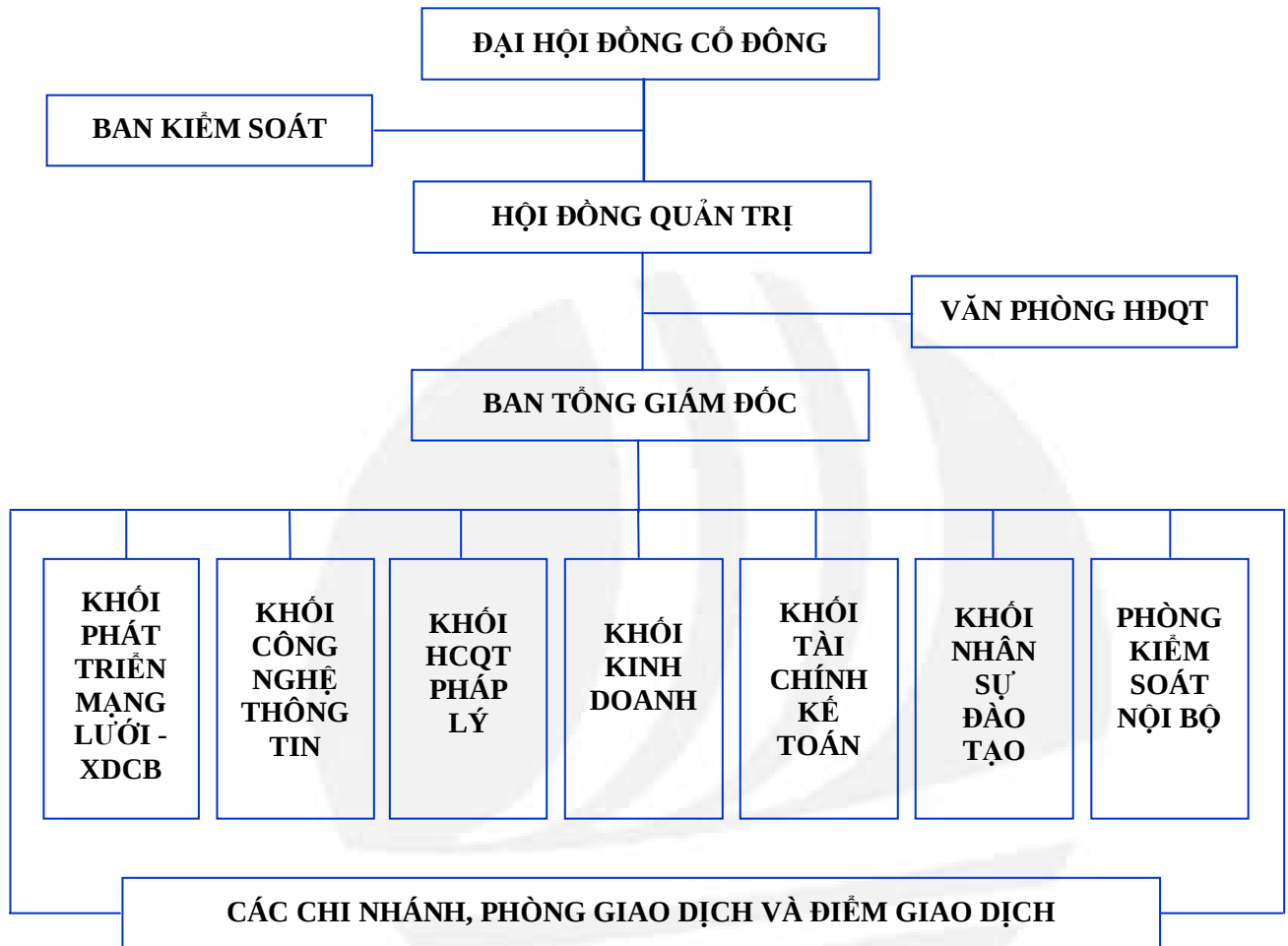
Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức theo hệ thống của Ngân hàng



(Nguồn: PACIFIC BANK)

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng



(Nguồn: PACIFIC BANK)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PACIFIC BANK, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ PACIFIC BANK quy định.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm bốn (04) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

3.4. Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng Hội đồng quản trị là bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị với các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị để quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, điều lệ của PACIFIC BANK.
- Xây dựng các văn bản liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ của PACIFIC BANK.
- Quản lý hồ sơ cổ đông, theo dõi và báo cáo các thay đổi liên quan đến cổ đông, tình hình chuyển nhượng cổ phần của cổ đông cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

3.5. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và hai (02) Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là hai Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc khối, các Trưởng phòng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

3.6. Khối phát triển mạng lưới - xây dựng cơ bản

Khối phát triển mạng lưới - xây dựng cơ bản có hai chức năng chính là quản lý kiến trúc, quản lý xây dựng cơ bản và quản lý - phát triển mạng lưới, cụ thể:

Quản lý kiến trúc

- Triển khai thực hiện việc lập thiết kế sơ bộ, thiết kế chi tiết tất cả các hạng mục công trình sửa chữa hoặc xây dựng mới trong toàn hệ thống.
- Quản lý, giám sát và kiểm tra tất cả các thiết kế xây dựng do các đơn vị thuê ngoài cung cấp... đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo chuẩn mực chung trong toàn hệ thống.

Quản lý xây dựng cơ bản

- Lập dự toán các công trình xây dựng, sửa chữa cho toàn hệ thống; quản lý, giám sát và kiểm tra tất cả các dự toán do các đơn vị cung cấp để đảm bảo tính chính xác, hợp lý... theo thiết kế đã được duyệt.

- Tổ chức thực hiện việc tìm kiếm địa điểm, đàm phán sơ bộ và có phương án thuê hoặc mua để mở rộng mạng lưới; tập hợp các đề xuất của các đơn vị và lập kế hoạch về xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản hàng quý, hàng năm trình Ban lãnh đạo Ngân hàng.

Quản lý và phát triển mạng lưới

- Tổ chức quản lý giám sát toàn bộ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc... trong toàn hệ thống để kịp thời đề xuất bổ sung, sửa chữa, nâng cấp... để đảm bảo hoạt động cho các đơn vị.
- Lập kế hoạch về phát triển mạng lưới hàng quý, hàng năm trình Ban lãnh đạo Ngân hàng; kết hợp với Khối nhân sự và đào tạo để chuẩn bị nguồn nhân sự cho kế hoạch mở rộng mạng lưới hoạt động.

3.7. Khối công nghệ thông tin

Quản lý công nghệ thông tin

- Tham mưu và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện quy chế bảo mật và an toàn thông tin, xử lý dữ liệu, đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng công tác thông tin báo cáo trong toàn hệ thống.
- Quản lý, vận hành website của Ngân hàng và trang tin điện tử nội bộ theo đúng quy định của Ngân hàng và pháp luật; tiếp nhận và quản lý khai thác công nghệ từ các nhà cung cấp.
- Tham gia xây dựng các quy trình, quy chế, quy định liên quan đến công tác lập trình, phát triển phần mềm, quản trị hệ thống mạng và quản trị trang thiết bị thông tin. Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị thông tin.

Kỹ thuật và quản trị mạng

- Tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thực hiện quy trình quản trị, khai thác vận hành hệ thống máy tính trong phạm vi toàn Ngân hàng.
- Phối hợp với các phòng chức năng nghiên cứu đề xuất chỉnh sửa các chương trình cho phù hợp với yêu cầu quản lý, đồng thời phát triển và triển khai các phần mềm dùng chung cho toàn hệ thống.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc lựa chọn, mua sắm thiết bị công nghệ tin học, định ra tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với mục tiêu hiện đại hoá công nghệ ngân hàng.
- Thực hiện quy định lưu trữ và khai thác dữ liệu.

3.8. Khối hành chính quản trị pháp lý

Nghịệp vụ hành chính

- Tham gia xây dựng và theo dõi kiểm tra kế hoạch chi phí hành chính của toàn Ngân hàng; thực hiện giao tiếp đối nội, đối ngoại.
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tổng đài, máy fax, điện thoại, các thiết bị dùng điện; phục vụ công tác lễ tân khánh tiết của Ngân hàng, công tác y tế cơ quan và vệ sinh môi trường nơi làm việc; tổ chức theo dõi, thực hiện công tác bảo vệ và phòng cháy chữa cháy.

- Quản lý con dấu, hồ sơ pháp nhân của Hội sở; thực hiện các thủ tục liên quan đến con dấu pháp nhân Ngân hàng, thủ tục sao y hồ sơ pháp lý, thủ tục sao y văn bản nội bộ.

Nghiệp vụ pháp chế thu hồi nợ

- Tư vấn pháp luật cho Giám đốc khối và các đơn vị trong hệ thống về những việc liên quan đến hoạt động của Ngân hàng; xây dựng và quản lý hệ thống dữ liệu về pháp luật, cập nhật, hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng.

- Rà soát các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, các quy chế quản lý nội bộ; tổng hợp, thu thập tài liệu về các vụ việc có liên quan đến tố tụng, đề xuất biện pháp giải quyết nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp về người và tài sản của Ngân hàng trong các vụ án kinh tế, dân sự.

- Xây dựng quy trình xử lý nợ xấu của Ngân hàng, tổng hợp và báo cáo về công tác xử lý nợ trong toàn hệ thống; theo dõi, tổng hợp và thực hiện việc xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống theo phê duyệt của hội đồng xử lý rủi ro và quy định của pháp luật.

- Tư vấn, hỗ trợ chi nhánh thu hồi các khoản nợ xấu; quản lý các hồ sơ nợ đã xử lý rủi ro, nợ đã có bản án pháp luật chờ xử lý; quản lý các tài sản liên quan đến bắt nợ, gán nợ, mua bán nợ của toàn hệ thống; tham gia tố tụng để xử lý nợ tại các cơ quan có thẩm quyền khi được ủy quyền.

3.9. Khối kinh doanh

Nghiệp vụ tín dụng

- Xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển hoạt động tín dụng toàn Ngân hàng; nghiên cứu đề xuất các chính sách tín dụng nhằm phát triển bền vững khối khách hàng doanh nghiệp và khối khách hàng cá nhân.

- Xây dựng thang điểm đánh giá xếp loại khách hàng tín dụng áp dụng trong toàn hệ thống Ngân hàng; quản lý hồ sơ vay, theo dõi, kiểm tra định kỳ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, tình hình tài sản bảo đảm nợ vay sau khi giải ngân; thực hiện việc theo dõi thu lãi, thu nợ đúng hạn và đầy đủ.

- Soạn thảo các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan; tiếp nhận, hướng dẫn, thẩm định cho vay, bảo lãnh khách hàng tại Hội sở và tái thẩm định các hồ sơ tín dụng do chi nhánh trình theo đúng quy định của Ngân hàng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc khối, Tổng Giám đốc.

Nghiệp vụ thẩm định

- Nghiên cứu, cập nhật, tổng hợp, phân tích các thông tin, các văn bản pháp luật có liên quan đến tài sản thế chấp, cầm cố để làm đầu mối cung cấp thông tin cho các đơn vị trong hệ thống.

- Soạn thảo các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thẩm định tài sản bảo đảm nợ vay áp dụng trong toàn hệ thống Ngân hàng.

– Thẩm định tài sản bảo đảm nợ vay và bảo lãnh tại Hội sở và các đơn vị (nếu có yêu cầu) theo các quy định của Ngân hàng; định kỳ thực hiện việc kiểm tra, tái định giá tài sản bảo đảm theo quy định của Ngân hàng.

Nghiệp vụ nghiên cứu - phát triển và marketing

– Định kỳ hàng năm xây dựng chương trình quảng cáo, tiếp thị, phát triển thương hiệu Ngân hàng trình Tổng Giám đốc phê duyệt và triển khai thực hiện; đề xuất và triển khai các chương trình quảng cáo tiếp thị sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

– Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sản phẩm dịch vụ mới và cải tiến các sản phẩm, dịch vụ hiện có; tổ chức theo dõi, đánh giá chất lượng sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng và phản ứng của thị trường.

– Triển khai các chương trình xúc tiến sản phẩm, quảng cáo và tiếp thị sản phẩm dịch vụ, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả của các chương trình marketing toàn hệ thống.

Nghiệp vụ nguồn vốn

– Quản lý nguồn vốn: tham gia xây dựng, định hướng chiến lược và kế hoạch nguồn vốn, quản lý theo dõi tình hình nguồn vốn, tính toán xác định giá thành vốn; đề xuất khung lãi suất tiền gửi, quản lý tài khoản tiền gửi trong và ngoài nước của Ngân hàng.

– Quản lý thanh khoản: đề xuất các mức thanh khoản của toàn Ngân hàng và các chi nhánh, thực hiện điều chuyển vốn nội bộ hàng ngày giữa Hội sở và các chi nhánh.

– Tiếp thị nguồn vốn: thực hiện việc tiếp thị nguồn vốn từ các tổng công ty, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm; phối hợp với phòng quan hệ khách hàng thực hiện việc tiếp thị các tổ chức, công ty quan hệ giao dịch với Ngân hàng.

Nghiệp vụ kế hoạch và báo cáo thống kê

– Thực hiện các chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của PACIFIC BANK định kỳ tháng, quý, năm.

– Tổ chức kiểm tra, kiểm soát và đánh giá các nghiệp vụ kinh doanh phát sinh tại Hội sở và các đơn vị trong hệ thống định kỳ hoặc đột xuất.

3.10. Khối tài chính kế toán

Nghiệp vụ kế toán

– Tham mưu ban hành chế độ kế toán thống nhất toàn hệ thống. Hướng dẫn công tác hạch toán kế toán đúng pháp luật, đảm bảo an toàn tài sản, giải đáp hướng dẫn chính sách chế độ kế toán.

– Thực hiện công tác kế toán tài chính, kế toán tổng hợp, kế toán giao dịch với khách hàng như tiền gửi, cho vay, thanh toán. Theo dõi giám sát và quản lý tài khoản tiền gửi thanh toán của Ngân hàng mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và ngược lại.

- Tổng hợp số liệu của các đơn vị phụ thuộc, các phòng ban liên quan để báo cáo Ngân hàng Nhà nước, các ban ngành về lĩnh vực kế toán; kiểm soát các báo cáo kế toán tài chính của Hội sở và các đơn vị thành viên.

Nghịệp vụ thanh toán quốc tế

- Tổ chức, giám sát và triển khai thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế.
- Tổ chức, duy trì và quản lý hệ thống Swift/Telex phục vụ cho hoạt động thanh toán quốc tế và các hoạt động khác của Ngân hàng; làm đầu mối thanh toán các giao dịch thanh toán toàn hệ thống trong quan hệ thanh toán trong và ngoài nước, thanh toán qua hệ thống Swift.
- Xây dựng kế hoạch và phát triển nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các chương trình đào tạo nhân sự về thanh toán quốc tế; xây dựng các quy trình nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tín dụng xuất nhập khẩu áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống.

Nghịệp vụ ngân quỹ

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngân quỹ theo đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước và PACIFIC BANK.
- Giao dịch trực tiếp với khách hàng về các khoản thu - chi tiền mặt. Tổ chức thu chi tiền mặt, ngoại tệ, vàng, kim loại quý - đá quý, giấy tờ có giá, ấn chỉ quan trọng theo đúng chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp.
- Thực hiện việc quản lý kho quỹ tại Hội sở, bảo đảm xuất nhập an toàn các loại tiền VNĐ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, hồ sơ thế chấp - cầm cố, kim khí quý, đá quý...
- Lập đầy đủ báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán nghiệp vụ khác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

3.11. Khối nhân sự đào tạo

Nghịệp vụ nhân sự

- Xây dựng và định hướng kế hoạch nhân sự toàn Ngân hàng định kỳ hàng năm.
- Soạn thảo các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ có liên quan; sắp xếp, quản lý hồ sơ theo từng đơn vị, theo dõi và cập nhật hồ sơ cá nhân theo quy định của Ngân hàng; chịu trách nhiệm về tính bảo mật của hồ sơ trước Ban Tổng giám đốc.
- Soạn thảo các quyết định về điều động, tuyển dụng, bổ nhiệm miễn nhiệm, tạm đình chỉ, thử việc, nghỉ việc... Giám sát, kiểm tra các đơn vị việc thực hiện nội quy lao động, các quy định liên quan đến công tác tổ chức nhân sự, kiến nghị biện pháp xử lý khi có sai phạm.

Nghịệp vụ lao động tiền lương

- Xây dựng quy chế tiền lương áp dụng toàn hệ thống, thực hiện việc biên soạn các quy trình, biểu mẫu có liên quan đến công tác tiền lương.
- Quản lý việc xếp lương, rà soát nâng lương cho cán bộ nhân viên định kỳ hàng năm, nâng lương đến hạn, hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp phù hợp. Thực hiện công tác tiền

lương, thưởng, thuế thu nhập cá nhân cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống. Thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của cơ quan chức năng.

- Giải quyết các quyền lợi cho người lao động theo quy định của cơ quan nhà nước và của Ngân hàng.

Công tác thi đua khen thưởng

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng áp dụng toàn hệ thống, thực hiện việc biên soạn các quy trình, biểu mẫu có liên quan đến công tác thi đua khen thưởng.

- Định kỳ tổng hợp đánh giá xếp loại cán bộ nhân viên, đánh giá xếp loại đơn vị, liên hệ với các cơ quan chỉ đạo thi đua khen thưởng của Nhà nước của ngành ngân hàng.

Nghịệp vụ tuyển dụng - đào tạo

- Xây dựng quy chế tuyển dụng - đào tạo áp dụng toàn hệ thống, thực hiện việc biên soạn các quy trình, biểu mẫu có liên quan.

- Lên kế hoạch tuyển dụng, đăng báo tuyển dụng và tổ chức thi tuyển; chịu trách nhiệm liên kết với các đơn vị đào tạo theo dõi các khóa đào tạo và xử lý phát sinh trong quá trình đào tạo.

3.12. Phòng kiểm soát nội bộ

- Phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ chuyên trách có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ trên tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng.

- Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ hàng năm, hàng quý trình Tổng Giám đốc; tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ đã được Tổng Giám đốc phê duyệt và những cuộc kiểm tra đột xuất do Tổng Giám đốc giao; theo dõi, báo cáo các kiến nghị sau kiểm tra, kiểm soát.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện phương pháp, chính sách, quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ trình Tổng Giám đốc.

- Báo cáo Tổng Giám đốc khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại, các sai phạm của hệ thống kiểm tra, kiểm soát của người điều hành.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẤM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA NGÂN HÀNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA NGÂN HÀNG TẠI NGÀY 31/12/2008

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008

Tính đến ngày 31/12/2008, tổng số cổ đông của Ngân hàng là 256 người, trong đó có 02 cổ đông pháp nhân và 254 cổ đông cá nhân. Số cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng là 09 người, cụ thể như sau:

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008

STT	Họ và Tên	Số CMND/Hộ chiếu/Số Giấy CNDKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Văn Thành	022991356	362/29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Tp. HCM	8.224.100	14,51
2	Phan Thanh Long	023770744	166/18A Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM	6.014.700	10,62
3	Phùng Thị Kết	023906693	72/10 Trần Đình Xu, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM	5.664.600	9,99
4	Phạm Văn Hùng	023984901	102A Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. HCM	5.606.700	9,89
5	Nguyễn Quang Mười	024528788	282/B10 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM	5.060.000	8,93
6	Chang Sok Keng	023846878	219/76 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6, Tp. HCM	4.800.000	8,47
7	Hà Thị Yên	021874504	350/4A Cô Giang, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM	4.657.500	8,22
8	Trần Thị Ngọc Mỹ	300676583	102/51 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Tp. HCM	3.549.900	6,27
9	Trương Nguyễn Anh Minh	022440209	134 Nam Kỳ khởi nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	2.980.000	5,26
TỔNG CỘNG				46.557.500	82,16

(Nguồn: Danh sách cổ đông của PACIFIC BANK tại ngày 31/12/2008)



4.2. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
Tổ chức trong nước	02	29.100	0,05
Cá nhân trong nước	254	56.621.000	99,95
TỔNG CỘNG	256	56.650.100	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của PACIFIC BANK tại ngày 31/12/2008)

5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Không có

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Ngành nghề kinh doanh

6.1.1. Sản phẩm và dịch vụ

Sản phẩm tiền gửi

Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn: loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích cung cấp cho khách hàng gửi hoặc rút tiền tại bất kỳ thời điểm nào trong giờ làm việc, tại bất kỳ điểm giao dịch nào thuộc hệ thống và Ngân hàng không tính phí đối với sản phẩm này. Các loại tiền gửi đối sản phẩm này bao gồm VND và USD.

Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu là hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, bao gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND và USD. Đối với tiền gửi có kỳ hạn bằng VND, kỳ hạn gửi bao gồm 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng,... và 36 tháng. Đối với tiền gửi có kỳ hạn bằng USD, kỳ hạn gửi bao gồm 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng,... và 24 tháng.

Tiền gửi thanh toán: loại tài khoản tiền gửi được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng, bao gồm các loại hình tiền gửi bằng VND và USD.

Dịch vụ chuyển tiền

Dịch vụ này giúp khách hàng chuyển tiền đến người nhận trên toàn lãnh thổ Việt Nam thông qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Ngân hàng cũng cung cấp dịch vụ chuyển tiền kiều hối. Dịch vụ này được cung cấp cho tất cả khách hàng, kể cả những khách hàng chưa có tài khoản tại Ngân hàng.

Sản phẩm tín dụng

PACIFIC BANK cung cấp tín dụng cho các khách hàng là cá nhân hoặc doanh nghiệp nhằm phục vụ các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống... Các loại cho vay bao gồm:

- Cho vay sản xuất, thương mại và dịch vụ;
- Cho vay đầu tư dự án xây dựng cao ốc chung cư, văn phòng;
- Cho vay mua nhà ở, đất ở;
- Cho vay sửa chữa, xây dựng, trang trí nội thất nhà ở;
- Cho vay trả góp, sinh hoạt, tiêu dùng;
- Cho vay sổ tiết kiệm.

Thanh toán quốc tế

PACIFIC BANK cung cấp các dịch vụ thanh toán quốc tế bao gồm:

- Chuyển tiền thanh toán điện tử (T/T);
- Phát hành tín dụng thư (L/C);
- Thông báo, chuyển bộ chứng từ, chiết khấu bộ chứng từ L/C xuất khẩu, tài trợ xuất khẩu có tín dụng thư;
- Nhờ thu kèm chứng từ;
- Nhờ thu trơn.

Các dịch vụ khác

Kinh doanh ngoại tệ phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế, nhu cầu chuyển tiền du học, khám chữa bệnh,...;

Mua bán nhà qua Ngân hàng;

Các loại dịch vụ ngân hàng khác.

6.1.2. Huy động vốn

Trong những năm qua, tình hình huy động vốn của PACIFIC BANK có những bước tiến vượt bậc, đặc biệt là năm 2007. Năm 2006, tổng vốn huy động của Ngân hàng đạt 573.312 triệu đồng. Năm 2007 đạt 3.459.914 triệu đồng, tăng gấp 6,03 lần so với đầu năm, tốc độ tăng trung bình là 18%/tháng. Trong năm 2008, tổng vốn huy động đạt 3.600.129 triệu đồng, Ngân hàng đã đảm bảo được khả năng thanh khoản và các yêu cầu của hoạt động tín dụng - đầu tư.

Bảng 4. Nguồn vốn huy động của Ngân hàng giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Số dư	Tỷ trọng (%)	Số dư	Tỷ trọng (%)	Số dư	Tỷ trọng (%)
Phân theo kỳ hạn	573.312	100	3.459.914	100	3.600.129	100
- Ngắn hạn	544.968	95,06	3.044.287	87,99	2.872.139	79,78
- Trung, dài hạn	28.344	4,94	415.627	12,01	727.990	20,22
Phân theo đối tượng	573.312	100	3.459.914	100	3.600.129	100
- Ngoài nước	-	-	-	-	-	-
- Trong nước	573.312	100	3.459.914	100	3.600.129	100
+ TCTD, NHNN	259.219	45,21	2.422.337	70,01	1.473.416	40,30
+ TCKT, dân cư	314.093	54,79	1.037.577	29,99	2.126.713	59,07

(Nguồn: PACIFIC BANK)

Theo kỳ hạn huy động

Nguồn vốn huy động của Ngân hàng phân theo kỳ hạn bao gồm vốn huy động ngắn hạn và vốn huy động trung dài hạn. Trong đó vốn huy động ngắn hạn chiếm bình quân khoảng 87% tổng nguồn vốn trong thời gian qua.

Vốn huy động ngắn hạn của Ngân hàng bao gồm các khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn và tiền gửi của các tổ chức tín dụng. Nguồn vốn này tăng lên rất nhanh trong năm 2007, từ mức 544.968 triệu đồng năm 2006 lên đến 3.044.287 triệu đồng năm 2007, tương ứng tỷ lệ tăng 458,62%. Trong năm 2008, lượng vốn huy động ngắn hạn của Ngân hàng đạt 2.872.139 triệu đồng, giảm 5,65% so với năm 2007.

Vốn huy động trung dài hạn của Ngân hàng có xu hướng tăng nhanh so với vốn huy động ngắn hạn. Năm 2006, vốn huy động trung dài hạn chỉ đạt khoảng 28.344 triệu đồng, năm 2007 đạt 415.627 triệu đồng và tăng lên 727.990 triệu đồng trong năm 2008. Tính đến ngày 31/12/2008, lượng vốn này đã tăng 2.468,41% so với năm 2006 và tăng 75,15% so với năm 2007.

Theo thị trường huy động

Việc huy động vốn của PACIFIC BANK tập trung vào hai thị trường:

Thị trường 1: Thị trường tập trung vào các đối tượng là TCKT và dân cư

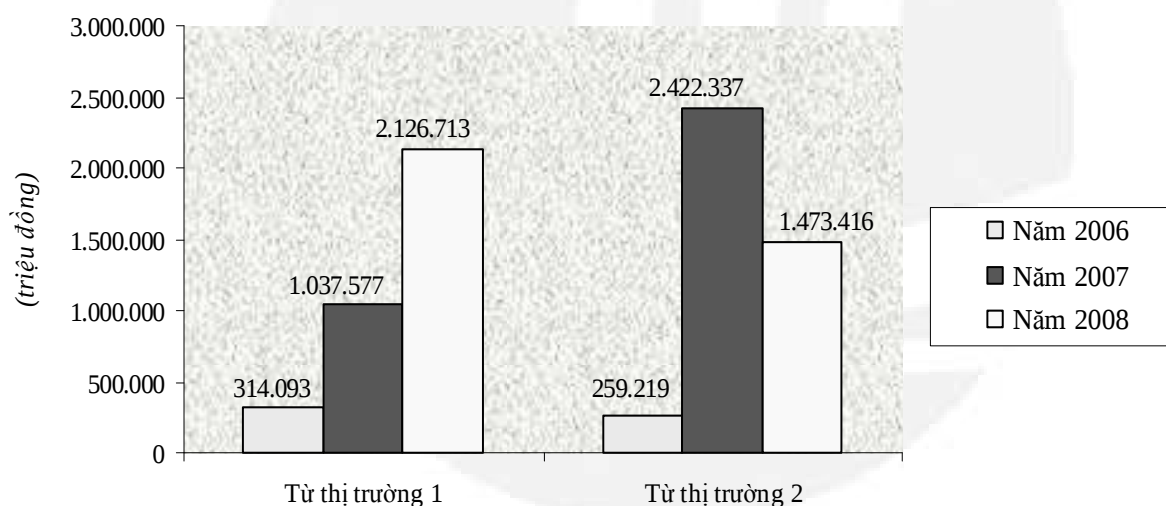
Tính đến thời điểm cuối năm 2007, nguồn vốn từ thị trường này đạt 1.037.577 triệu đồng, tăng 723.444 triệu đồng - tương ứng tăng 230,34% so với năm 2006. Đến ngày 31/12/2008 nguồn vốn này đạt gần 2.126.713 triệu đồng, tăng 1.089.136 triệu đồng - tương ứng tỷ lệ tăng 104,97% so với năm 2007. Điều này cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ của nguồn vốn huy động

từ thị trường 1, làm giảm áp lực từ thị trường liên ngân hàng vốn mang tính ngắn hạn và không ổn định. Đây là kết quả của việc đa dạng hóa sản phẩm tiết kiệm trong đó có đợt phát hành kỳ phiếu có tổng mệnh giá 1.000 tỷ đồng được thực hiện từ cuối tháng 8/2008.

Huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư để thực hiện đầu tư vào nền kinh tế luôn được PACIFIC BANK coi là mục tiêu chiến lược trong hoạt động kinh doanh của mình. Từ đó, PACIFIC BANK không ngừng đưa ra các sản phẩm huy động vốn đa dạng, tiện ích và phù hợp với nhu cầu của dân cư và tổ chức, bằng cả về nội tệ lẫn ngoại tệ, với mục đích đảm bảo khả năng cạnh tranh và chia sẻ lợi nhuận với công chúng; hệ thống mạng lưới chi nhánh mở rộng qua các năm nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu gửi tiền của dân cư cũng như cung ứng dịch vụ cho các tổ chức kinh tế.

Thị trường 2: Thị trường tiền gửi của các TCTD và huy động từ NHNN

Biểu đồ 1: Tình hình huy động vốn giai đoạn 2006 - 2008



(Nguồn: PACIFIC BANK)

Đây cũng là thị trường được PACIFIC BANK quan tâm và chú trọng phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu tăng trưởng tín dụng cũng như nhu cầu thanh khoản. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2007 đạt 2.422.337 triệu đồng, tăng 2.163.118 triệu đồng so với năm 2006, tương ứng tỷ lệ tăng 834,48%. Tính đến ngày 31/12/2008, nguồn vốn huy động từ thị trường 2 đạt 1.473.416 triệu đồng, giảm 39,17% so với năm 2007.

6.1.3. Hoạt động tín dụng

Trong thời gian qua, PACIFIC BANK đã mở rộng thị phần cho vay tại các địa bàn trọng yếu ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội, tận dụng các thế mạnh về lãi suất, chuyên nghiệp trong thẩm định tín dụng và thời gian hoàn tất hồ sơ vay vốn cho khách hàng để tăng doanh thu và mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, PACIFIC BANK cũng thường xuyên rà

soát, quan tâm và chăm sóc các khách hàng có uy tín để duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng, qua đó đạt được mức tăng trưởng về dư nợ tín dụng trên cơ sở đảm bảo an toàn chất lượng của khoản vay. Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành theo định kỳ hàng năm nên đã kịp thời bổ sung, chấn chỉnh các thiếu sót về hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống.

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, tập trung vốn cho các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng, các hộ gia đình và cá nhân nên trong hơn hai năm qua, hoạt động tín dụng tại Ngân hàng đã đạt được những thành tựu mang tính bước ngoặt.

Bảng 5. Tổng dư nợ cho vay giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Khoản mục	Năm 2006	Năm 2007		Năm 2008	
		Số dư	% tăng/giảm	Số dư	% tăng/giảm
Theo đối tượng cho vay	423.501	2.768.469	553,71	3.937.579	42,23
- Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-
- Tổ chức kinh tế, cá nhân	423.501	2.768.469	553,71	3.937.579	42,23
Theo thời hạn cho vay	423.501	2.768.469	553,71	3.937.579	42,23
- Ngắn hạn	306.271	1.222.887	299,28	1.273.728	4,16
- Trung, dài hạn	117.230	1.545.582	1.218,42	2.663.851	72,35

(Nguồn: PACIFIC BANK)

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của PACIFIC BANK trong thời gian qua luôn đạt mức cao. Năm 2007 được xem là năm phát triển vượt bậc của Ngân hàng. Nhờ chính sách mở rộng các đối tượng khách hàng, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ tín dụng, chú trọng vào những ngành nghề có khả năng thu hồi vốn nhanh và ít rủi ro... Ngân hàng đã đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng 553,71% so với cùng kỳ năm 2006, tổng mức cho vay đạt 2.768.469 triệu đồng. Tính đến 31/12/2008, dư nợ tín dụng của PACIFIC BANK đã tăng trưởng 42,23% so với cuối năm 2007, đạt 3.937.579 triệu đồng. Đây hiện là nguồn thu quan trọng của Ngân hàng.

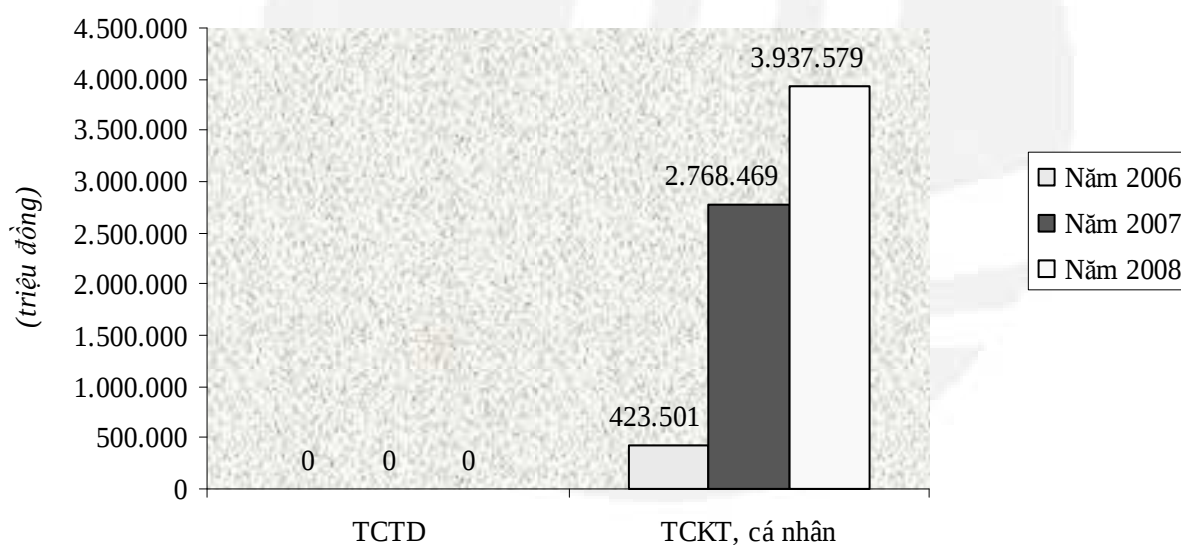
Các doanh nghiệp có lịch sử hoạt động hiệu quả thuộc những ngành kinh tế không quá nhạy cảm với các biến động kinh tế - xã hội được PACIFIC BANK quan tâm và khuyến khích phát triển thông qua các khoản cấp tín dụng trung hạn phục vụ các dự án đầu tư mới, cũng như tín dụng ngắn hạn đáp ứng nhu cầu tăng vốn lưu động của các doanh nghiệp.

Đề đa dạng hóa sản phẩm tín dụng, đồng thời hỗ trợ phát triển huy động vốn dân cư, tỷ trọng tín dụng cá nhân của PACIFIC BANK ngày càng được cải thiện. Đối tượng khách hàng cá nhân của PACIFIC BANK là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và các vùng kinh tế trọng điểm; phương thức tài trợ được thực hiện thông qua các phương án kinh doanh khả thi hay các nhu cầu tiêu dùng cá nhân thiết thực.

Theo đối tượng cho vay

Dư nợ tín dụng của PACIFIC BANK tập trung toàn bộ cho các tổ chức kinh tế và dân cư. Hầu hết các khoản vay đều có tài sản thế chấp được định giá theo quy trình thẩm định tài sản bảo đảm của PACIFIC BANK. Quy trình này luôn được cập nhật theo những biến động của thị trường nhằm mục tiêu đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế và đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp có những rủi ro đối với khách hàng vay vốn.

Biểu đồ 2: Tình hình cho vay theo đối tượng cho vay giai đoạn 2006 - 2008

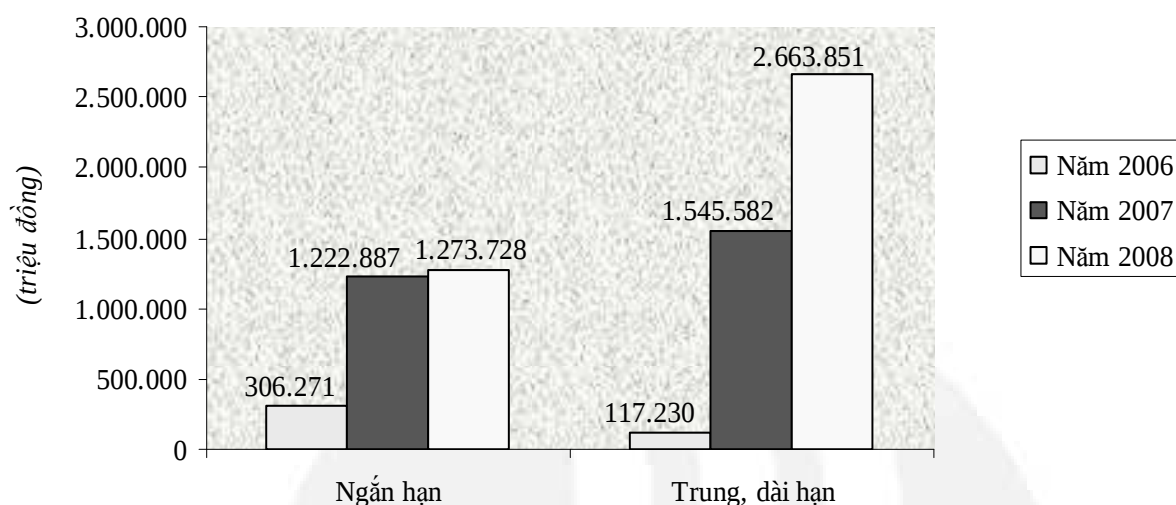


(Nguồn: PACIFIC BANK)

Theo thời hạn cho vay

Trong cơ cấu cho vay tại PACIFIC BANK, dư nợ có xu hướng dịch chuyển từ cho vay ngắn hạn sang cho vay trung dài hạn trong hai năm gần đây. Năm 2006, tổng dư nợ cho vay ngắn hạn đạt hơn 306.271 triệu đồng, năm 2007 con số này đã tăng lên 1.222.887 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 299,28%. Trong năm 2008, tổng dư nợ cho vay ngắn hạn đã lên đến 1.273.728 triệu đồng, tăng 4,16% so với cuối năm 2007 và chiếm 32,35% trong tổng dư nợ.

**Biểu đồ 3: Tình hình cho vay theo thời hạn cho vay
giai đoạn 2006 - 2008**



(Nguồn: PACIFIC BANK)

Trong khi đó, tổng dư nợ cho vay trung dài hạn tại PACIFIC BANK cũng có tốc độ tăng tương ứng từ mức 117.230 triệu đồng vào năm 2006 đã tăng lên 1.545.582 triệu đồng vào năm 2007, tương ứng tỷ lệ tăng 1.218,42%. Trong năm 2008, tổng dư nợ cho vay trung dài hạn đạt 2.663.851 triệu đồng, tăng 72,35% so với cuối năm 2007 và chiếm 67,65% tổng dư nợ.

Cho vay theo loại tiền

Hoạt động tín dụng tại PACIFIC BANK chủ yếu bằng VND và USD, trong đó cho vay USD để tài trợ các hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Bảng 6. Cho vay theo loại tiền giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Khoản mục	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Cho vay bằng VND	420.613	2.719.226	3.911.453
Cho vay bằng USD (*)	2.888	49.243	26.126
Tổng cộng	423.501	2.768.469	3.937.579

(*) Các khoản cho vay bằng USD được quy đổi ra VND theo đúng quy định của NHNN

(Nguồn: PACIFIC BANK)

Phần lớn các khoản cho vay tại PACIFIC BANK là cho vay bằng VND. Các khoản cho vay này nhằm tài trợ cho các tổ chức kinh tế, cá nhân, hộ gia đình để thực hiện đầu tư trong nước. Cho vay bằng USD chiếm tỷ trọng nhỏ, chủ yếu phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

6.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

PACIFIC BANK đã triển khai thực hiện kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế từ rất sớm, từng bước nâng dần tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ của PACIFIC BANK. Các nghiệp vụ trong thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, thanh toán tín dụng chứng từ... đã được thực hiện một cách chính xác tại PACIFIC BANK, đem lại cho khách hàng sự yên tâm trong giao dịch với các đối tác nước ngoài.

Bảng 7. Tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: USD)

Chỉ tiêu \ Năm	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Mua ngoại tệ	2.785.625,88	11.957.296,18	19.681.910,24
Bán ngoại tệ	3.505.122,57	13.053.333,98	20.919.944,30
Tổng doanh số mua bán	6.290.748,45	25.010.630,16	40.601.854,54

(Nguồn: PACIFIC BANK)

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ đã có bước tiến vượt bậc, trong năm 2006 tổng doanh số mua bán ngoại tệ chỉ đạt 6,290 triệu USD thì sang năm 2007 con số này đã đạt 25,010 triệu USD tương ứng tỷ lệ tăng 297,46%. Trong năm 2008, tổng doanh số mua bán ngoại tệ của PACIFIC BANK đạt 40,602 triệu USD và dự báo năm 2009 sẽ đạt mức 65 triệu USD.

6.1.5. Hoạt động ngân quỹ và thanh toán trong nước

Toàn hệ thống của Ngân hàng bảo đảm an toàn hoạt động ngân quỹ, kiểm đếm chính xác, thanh toán và đáp ứng kịp thời các nhu cầu tiền mặt của khách hàng. Ngoài ra, PACIFIC BANK đã là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng nên thông qua PACIFIC BANK, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

6.2. Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn

Quản trị rủi ro là một trong các vấn đề cốt lõi được PACIFIC BANK đặc biệt quan tâm, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản. Nhằm hạn chế tối thiểu rủi ro và bảo toàn nguồn vốn kinh doanh, Ban điều hành Ngân hàng cùng với Hội đồng quản trị đã xây dựng hệ thống quản lý nhằm theo dõi và nắm bắt kịp thời những rủi ro vừa phát sinh để có biện pháp xử lý phù hợp. Bằng việc tổng hợp, phân tích, đánh giá các số liệu báo cáo trong những năm trước đây, Ban điều hành Ngân hàng cùng các phòng ban đã chủ động được trong các tình huống rủi ro và hạn chế những rủi ro có khả năng phát sinh. Một số các giải pháp áp dụng để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro của PACIFIC BANK như sau:

- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Phân tích các rủi ro có thể xảy ra trong từng quy trình nghiệp vụ để triển khai ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc chấp hành quy chế, quy trình nghiệp vụ đồng thời ứng dụng công nghệ mới trong công tác này để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, rủi ro;

- Chọn lựa cán bộ có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ, có cơ chế phân quyền, quy định trách nhiệm đối với cán bộ phụ trách và tác nghiệp, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm kinh doanh của đội ngũ cán bộ. Ngân hàng có chính sách, cơ chế, quy trình tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ phù hợp với từng chức năng công việc. Việc không ngừng bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng đã, đang được quán triệt và nhận được sự quan tâm thỏa đáng ở mọi cấp quản lý;

- Thực hiện việc phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước; nâng cấp, đảm bảo chính xác và kịp thời hệ thống thông tin báo cáo và quản trị rủi ro;

- Mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động, phát triển và đa dạng hóa các loại hình nghiệp vụ, dịch vụ của PACIFIC BANK phù hợp với xu hướng tất yếu của nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng. Bên cạnh đó, để đảm bảo sự tăng trưởng ổn định, bền vững và lành mạnh đòi hỏi các cấp quản lý phải đặt ưu tiên hàng đầu khả năng nhận biết, quản trị, kiểm soát được các loại hình rủi ro tiềm ẩn đi kèm;

- Ban điều hành PACIFIC BANK luôn khuyến khích cán bộ nhân viên báo cáo về tình hình rủi ro của Ngân hàng, sẵn sàng đối phó với những vấn đề nảy sinh; kiểm soát những thua lỗ, cố gắng củng cố hệ thống khi có rủi ro xảy ra. Ngân hàng cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa Ban điều hành và lãnh đạo các đơn vị để rà soát công tác quản lý rủi ro của Ngân hàng.

6.3. Thị trường hoạt động

6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

Hệ thống mạng lưới Hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương tính đến ngày 31/12/2008 như sau:

HỘI SỞ

<i>Địa chỉ:</i>	340H-K Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
<i>Điện thoại:</i>	(84-8) 38441653/38445619
<i>Fax:</i>	(84-8) 38446202

Chi nhánh Thống Nhất

Địa chỉ: 453 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 39713275/39711186
Fax: (84-8) 39711182

Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: 26A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 38243395/38243398
Fax: (84-8) 38243400

Chi nhánh Phú Đông

Địa chỉ: 452 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 35157038/35151354
Fax: (84-8) 35151326

Chi nhánh Bình Tây

Địa chỉ: 2S Lê Quang Sung, Phường 2, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 62931378/62931379
Fax: (84-8) 62931379

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 168 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 62732073/62732071
Fax: (84-4) 62732072

Phòng Giao dịch Đa Kao

Địa chỉ: 58 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 38433688/38434541
Fax: (84-8) 35173714

Phòng Giao dịch Phú Nhuận

Địa chỉ: 176 Phan Đình Phùng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 39954407/39954586
Fax: (84-8) 39954460

Phòng Giao dịch Trần Hưng Đạo

Địa chỉ: 255 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 38386812/38386813
Fax: (84-8) 38386814

Phòng Giao dịch Bùi Thị Xuân

Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 62783709/62783711/62783712
Fax: (84-4) 62783710



Điểm Giao dịch Trung Sơn

Địa chỉ: 311 Đường 9A, KDC Trung Sơn, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 54317405
Fax: (84-8) 54317405

Điểm Giao dịch Phú Lâm

Địa chỉ: 718Bis Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 62980568
Fax: (84-8) 62980613

Điểm Giao dịch Trần Nãi

Địa chỉ: 124 Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 62607042
Fax: (84-8) 62607041

Điểm Giao dịch An Đông

Địa chỉ: 18 An Dương Vương (An Đông Plaza), Phường 9, Quận 5, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 38323288
Fax: (84-8) 38336633

Để đáp ứng nhu cầu khách hàng cũng như theo lộ trình tăng trưởng mở rộng tới năm 2010, PACIFIC BANK đã và đang khẩn trương triển khai công tác phát triển các điểm giao dịch của mình.

6.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ

Việc phát triển mở rộng các điểm giao dịch nhằm phục vụ mạng lưới khách hàng chủ đạo của PACIFIC BANK như:

- Các doanh nghiệp thuộc mọi ngành kinh tế, có chú trọng tới các doanh nghiệp xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Các hộ kinh doanh cá thể, nhu cầu tiêu dùng cá nhân.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tín dụng, huy động vốn, thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ truyền thông khác. Dịch vụ tài trợ thương mại được quan tâm một cách đặc biệt.

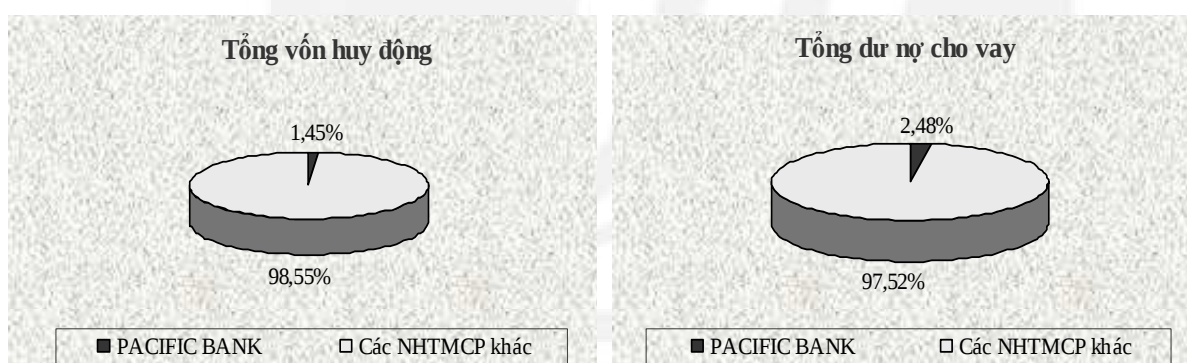
6.3.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Trong năm 2006 và năm 2007, PACIFIC BANK có sự tăng trưởng cao về thu nhập, huy động vốn, tín dụng và mở rộng mạng lưới hoạt động. PACIFIC BANK đã từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường ngân hàng nói chung và trong khối ngân hàng thương mại cổ phần nói riêng.

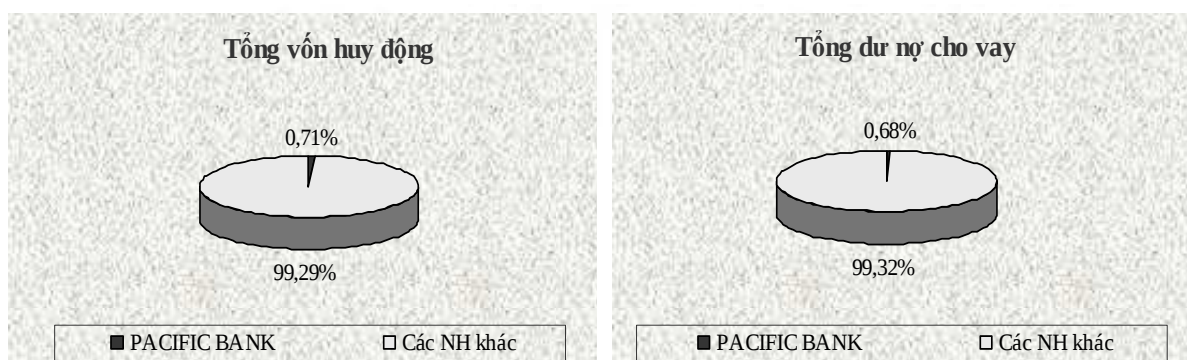
Tính đến cuối năm 2007, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đạt 487.028 tỷ đồng, tăng 70,6% so với cuối năm 2006, trong đó khối ngân hàng quốc doanh đạt doanh số huy động 158.073 tỷ đồng, khối ngân hàng thương mại cổ phần đạt 239.418 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 406.353 tỷ đồng, tăng 76,9% so với năm 2006, trong đó khối ngân hàng quốc doanh cho vay 205.030 tỷ đồng và khối ngân hàng thương mại cổ phần cho vay 111.800 tỷ đồng.

PACIFIC BANK mặc dù đã có bước tăng trưởng đáng kể về nguồn vốn huy động và dư nợ cho vay trong năm 2007 so với những năm trước, tuy nhiên so với toàn ngành, những kết quả của PACIFIC BANK còn khá khiêm tốn. So với toàn ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2007, tổng vốn huy động của PACIFIC BANK chỉ chiếm 0,71%, tổng dư nợ cho vay chiếm 0,68%. So với khối ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2007, tổng vốn huy động của PACIFIC BANK chỉ chiếm 1,45%, tổng dư nợ cho vay chiếm 2,48%.

Biểu đồ 4: Tổng vốn huy động và tổng dư nợ cho vay so với toàn ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh



Biểu đồ 5: Tổng vốn huy động và tổng dư nợ cho vay so với khối NHTMCP trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh



Những phân tích trên cho thấy tiềm năng to lớn trong thị trường huy động và cho vay đối với PACIFIC BANK. Việc nắm bắt và tận dụng thời cơ, đẩy mạnh hoạt động huy động vốn trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm, đem lại cho khách hàng nhiều tiện ích của dịch vụ ngân hàng hiện đại là chìa khóa để giải quyết nguồn vốn huy động trong thời gian tới. Bên cạnh đó là việc lành mạnh hóa các khoản cho vay, đảm bảo sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả.

6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Hiện nay, Ngân hàng không triển khai dự án phát triển hoạt động kinh doanh nào.

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2006, NĂM 2007 VÀ NĂM 2008

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 8. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm Năm 2006	Năm 2007		Năm 2008	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2006	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2007
Tổng giá trị tài sản	792.225	4.187.554	428,58	5.031.892	20,16
Tổng vốn huy động	573.312	3.459.914	503,50	4.294.471	24,12
Tổng thu nhập kinh doanh	88.771	307.039	245,88	777.083	153,09
- Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	81.701	299.941	273,66	759.164	153,10
- Thu nhập ngoài lãi	7.070	7.098	-16,48	17.919	152,46
Thuế và các khoản phải nộp	223	19.091	8.460,99	298	-98,44
Lợi nhuận trước thuế	470	68.833	14.545,32	22.990	-66,60
Lợi nhuận sau thuế	338	49.618	14.579,88	17.337	-65,06

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2006, năm 2007 và năm 2008

7.2.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2006

Năm 2006, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ổn định. Theo trang thông tin điện tử của Tổng Cục thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2006 theo giá thực tế đạt 974.266 tỷ đồng. Số dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép là 987 dự án với tổng số vốn đăng ký là 4.674,8 triệu USD - trong đó số vốn mà bên nước ngoài đăng ký góp là 4.328,3 triệu USD. Giá vàng bình quân tăng 36,6% so với năm 2005, giá USD bình quân tăng 0,9% so với năm 2005 và không chênh lệch nhiều giữa các quý - mức dao động chỉ từ 0,9% tới 1,1%.

Thị trường tài chính Việt Nam năm 2006 đạt tốc độ tăng trưởng tốt và ngày càng hội nhập với thị trường tài chính quốc tế. Các định chế tài chính ngày càng nâng cao vai trò trung gian tài chính trong nền kinh tế. Nguồn lực huy động cho đầu tư phát triển khá và đa dạng cơ bản đáp ứng chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2006 đạt được nhiều thành tựu nổi bật và dần trở thành kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế. Tổng giá trị vốn hóa thị trường so với GDP đạt 22,7% cao hơn rất nhiều so với năm 2005.

Hoạt động ngân hàng có sự tăng trưởng mạnh mẽ về các dịch vụ tiện ích ngân hàng nhất là sử dụng thẻ thanh toán, mở tài khoản cá nhân nhằm giảm bớt giao dịch tiền mặt trong lưu thông. Lĩnh vực ngân hàng ngày càng thu hút sự chú ý của giới đầu tư quốc tế, có sự tham gia ngày càng sâu rộng của các định chế nước ngoài. Khối ngân hàng thương mại cổ phần có sự lớn mạnh đáng kể trên tất cả các lĩnh vực như năng lực tài chính, mạng lưới, số lượng và chất lượng dịch vụ cung cấp.

Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2006 cũng đạt được những kết quả đáng kể. Tổng giá trị tài sản của Ngân hàng đạt 792.225 triệu đồng, tổng vốn huy động là 573.312 triệu đồng và tổng dư nợ tín dụng đạt giá trị cao 423.501 triệu đồng.

7.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2007

Trong năm 2007, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận: tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục được duy trì ở mức độ cao, đạt 8,5%; vốn đầu tư toàn xã hội tăng 16%; dự trữ ngoại tệ tăng cao... Việt Nam từng bước cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao về khả năng thu hút đầu tư, làm cho nguồn vốn đầu tư phát triển tiếp tục tăng nhanh, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và đầu tư của khu vực dân cư và doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

Tuy nhiên năm 2007 cũng ghi nhận hàng loạt những biến động trên thị trường trong nước. Giá xăng dầu trong nước tiếp tục chịu sức ép tăng giá trên thị trường dầu mỏ thế giới, giá vàng biến động lớn, chỉ số tiêu dùng CPI tăng đến 12,6 % vượt xa so với tốc độ phát triển kinh tế.

Năm 2007, quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam tăng mạnh, giá trị giao dịch tăng rất cao, tương đương 03 lần so với năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa thị trường đến ngày 28/12/2007 đã đạt gần 500 nghìn tỷ đồng. So với GDP, tổng giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán đạt 43,8%, cao hơn rất nhiều so với năm 2006 chỉ đạt 22,7% và năm 2005 là 1,21%, vượt xa mục tiêu đề ra cho đến năm 2010.

So với 2006 thì năm 2007, được coi là năm "được mùa" của thị trường ngân hàng. Theo Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, tính đến hết năm 2007 và so với năm 2006, tổng nguồn vốn huy

động trong toàn hệ thống ngân hàng thương mại tăng 36,5%, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế tăng hơn 34%. Đặc biệt, khối ngân hàng thương mại cổ phần có tốc độ tăng trưởng dư nợ lên tới 103% so với năm 2006 và tăng 65% nếu so cuối năm với đầu năm. Chưa kể, thị phần tín dụng của khu vực này cũng tăng tới 24,7% so với tỷ lệ 19,7% của thời điểm cuối 2006. Năm 2007 còn đánh dấu bước chuyển biến lớn của các ngân hàng thương mại, nhất là khối ngân hàng thương mại cổ phần trong việc mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên khắp cả nước nhằm chiếm lĩnh thị phần trước khi lộ trình mở cửa ngân hàng được mở cửa hoàn toàn. Tình hình cạnh tranh trong hệ thống Ngân hàng không ngừng gia tăng: các ngân hàng liên tục tăng quy mô hoạt động và tăng năng lực tài chính, tập trung cải tiến công nghệ và phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại đủ mạnh, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Không chỉ cạnh tranh trong nội bộ ngành, các ngân hàng còn bị cạnh tranh bởi các đối thủ mới gia nhập thị trường từ hệ thống ngân hàng nông thôn, ngân hàng mới thành lập của các tập đoàn tài chính và các đối thủ bên ngoài như công ty chứng khoán.

Trước tình hình thị trường tiền tệ liên tục nóng, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tăng gấp đôi tỷ lệ dự trữ bắt buộc. Quyết định này của Ngân hàng Nhà nước đã ảnh hưởng lớn đến chính sách huy động tiền gửi cũng như chi phí hoạt động của Ngân hàng, từ đó ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Ngân hàng. Năm 2007, tổng vốn huy động của Ngân hàng đạt 3.459.914 triệu đồng - tăng hơn 503% so với năm 2006; tổng dư nợ cho vay đạt 2.768.469 triệu đồng - tăng hơn 553% so với năm 2006. Tổng thu nhập kinh doanh đạt 307.039 triệu đồng, tăng 245,88 % so với năm 2006 và lợi nhuận sau thuế đạt 49.618 triệu đồng, tăng 14.579,88 % so với năm 2006.

7.2.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2008

Những tháng đầu năm 2008, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều bất ổn, nhập siêu tăng cao, lạm phát nhanh chóng đạt hai con số, thị trường chứng khoán tụt dốc... đã dự báo một viễn cảnh khó khăn cho nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

Để thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, cùng với chính sách tài khoá, Ngân hàng Nhà nước cũng thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt. Việc phát hành tín phiếu bắt buộc với tổng mệnh giá 20.300 tỷ đồng, chuyển tiền gửi của Ngân hàng Nhà nước từ các Ngân hàng thương mại Nhà nước về Kho bạc nhà nước, tăng dự trữ bắt buộc, tăng lãi suất cơ bản tiền đồng... là những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc đua lãi suất từ tháng 2/2008, có những lúc lãi suất huy động từ dân cư đã đạt đến 20 %/năm, lãi suất cho vay thị trường liên ngân hàng có lúc vượt 40 %/năm và luôn duy trì ở mức cao. Với sự thắt chặt tiền tệ, sự khuyến cáo của Ngân hàng Nhà nước về việc hạn chế tăng dư nợ liên quan đến bất động sản, giới hạn tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ở mức 30% so với năm 2007... thị trường bất động sản rơi vào tình trạng đóng băng, giá nhà đất sụt giảm.

Là một ngân hàng còn nhỏ, dư nợ cho vay liên quan đến bất động sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ, PACIFIC BANK đã chịu tác động mạnh mẽ từ những chính sách vĩ mô của Chính phủ và các biện pháp điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Thời gian qua, tình hình hoạt động của Ngân hàng gặp nhiều khó khăn xuất phát từ chi phí lãi huy động vốn tăng đột biến. Nhiều khoản nợ lãi, vốn gặp khó khăn trong thu hồi do giá bất động sản sụt giảm và tình hình kinh doanh của nhiều khách hàng gặp khó khăn. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự trong năm 2008 của Ngân hàng đạt 759.164 triệu đồng, tăng 153,10% so với năm 2007. Tuy nhiên chi phí lãi và các chi phí tương tự trong năm 2008 lên đến 680.208 triệu đồng, tăng 265,51 % so với năm 2007; tỷ lệ chi phí lãi trên thu nhập lãi năm 2008 là 89,6% tăng 44,42% so với năm 2007.

Đến nay, tình hình kinh tế vĩ mô đã có những chuyển biến tích cực. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2008 giảm 0,68% so với tháng 11/2008, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97%. Ngày 19/12/2008, Ngân hàng Nhà nước đã ra quyết định hạ mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam xuống còn 8,5%/năm. Trên cơ sở đó, Ngân hàng sẽ có những điều chỉnh phù hợp về lãi suất cho vay và lãi suất huy động tiền gửi để thu hút khách hàng. Tình hình trên không chỉ tạo điều kiện cho sự ổn định của nền kinh tế nói chung, đẩy lùi nguy cơ về cuộc khủng hoảng tài chính mà còn mở ra triển vọng về sự tăng trưởng trong hoạt động của ngành ngân hàng thời gian tới. Ngân hàng có thể khắc phục được những khó khăn hiện hữu, từng bước ổn định và phát triển trong năm tới.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2008 của Ngân hàng đạt 22.990 triệu đồng. Trong Báo cáo tài chính năm 2008, Ngân hàng chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Danh mục chứng khoán kinh doanh và đầu tư của Ngân hàng tính đến ngày 31/12/2008 như sau:

✚ **Chứng khoán đầu tư:** Đây là khoản đầu tư trái phiếu chính phủ bằng ngoại tệ với thời hạn 05 năm. Tổng mệnh giá trái phiếu bằng 1.200.000 USD (120 trái phiếu x mệnh giá 10.000 USD/trái phiếu), tổng giá mua bằng 1.200.000 USD. Trái phiếu này có lãi suất 3,5%/năm, trả lãi định kỳ hàng năm, đáo hạn vào ngày 22/04/2009.

Tỷ giá hạch toán kế toán cho năm tài chính 2008 là 16.977 VND/USD, do đó giá trị sổ sách của số trái phiếu này tính theo VND là 20.372.400.000 đồng.

(Đơn vị tính: USD)

Mệnh giá trái phiếu	Số lượng (trái phiếu)	Tổng mệnh giá	Tổng giá mua	Tổng giá thị trường tại ngày 31/12/2008	Chênh lệch (giá mua/giá thị trường)
10.000	120	1.200.000	1.200.000	1.200.000	0

⚡ **Chứng khoán kinh doanh:** Đây là khoản kinh doanh cổ phiếu chưa niêm yết của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - mã cổ phiếu SCB. Cụ thể, ngày 24/05/2007 Ngân hàng đã ký 02 hợp đồng mua bán có kỳ hạn cổ phiếu SCB với khách hàng, chi tiết như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Mệnh giá (đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Tổng mệnh giá	Tổng giá mua	Số tiền KH đã thanh toán	Giá trị hợp đồng còn lại	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2008 (*)	Chênh lệch (giá mua/giá thị trường)
10.000	3.669.400	36.694	110.082	58.186	51.896	40.363	-11.533

Ghi chú: (*) SCB là cổ phiếu chưa niêm yết, do đó không có thông tin chính thức về giá giao dịch tại ngày 31/12/2008. Theo thông tin trên báo chí và mạng internet ngày 31/12/2008, cổ phiếu SCB được giao dịch quanh mức giá 11.000 đồng/cổ phiếu.

Ngân hàng chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với khoản kinh doanh cổ phiếu SCB trên báo cáo tài chính năm 2008 vì các nguyên nhân sau:

– Đây là khoản kinh doanh cổ phiếu có kỳ hạn, tức là khách hàng có trách nhiệm mua lại toàn bộ số cổ phiếu này từ Ngân hàng. Theo hợp đồng mua bán, khách hàng phải mua lại số cổ phiếu SCB vào ngày 24/05/2008.

– Trong năm 2008, tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động bất lợi, giá bất động sản và cổ phiếu giảm mạnh, đã ảnh hưởng tới tình hình tài chính của khách hàng, dẫn đến khách hàng chưa thể tất toán hợp đồng mua bán theo thỏa thuận. Mặc dù giá cổ phiếu SCB giảm mạnh và thấp hơn giá hợp đồng nhưng khách hàng rất có thiện chí thanh toán, thể hiện bằng việc khách hàng đã nỗ lực trả bớt một phần hợp đồng cho Ngân hàng. Riêng trong tháng 12 năm 2008, khách hàng đã thanh toán thêm cho Ngân hàng 43.390 triệu đồng, nâng tổng số tiền mà khách hàng đã thanh toán cho hợp đồng repo này lên 58.186 triệu đồng. Khách hàng cam kết sẽ tất toán hợp đồng trong quý I năm 2009. Nhận thấy khách hàng là cổ đông lớn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn cộng với thiện chí trả nợ của khách hàng trong thời gian qua, Ngân hàng đánh giá rủi ro của khoản repo cổ phiếu này là rất thấp, khách hàng chắc chắn sẽ tất toán hợp đồng, do đó Ngân hàng không trích lập dự phòng cho số cổ phiếu này.

Trường hợp Ngân hàng trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản kinh doanh chứng khoán này (bằng 100% chênh lệch giữa giá thị trường và giá hợp đồng của cổ phiếu SCB tại ngày 31/12/2008) thì lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng sẽ là 11.457 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế sẽ là 9.033 triệu đồng.

8. VỊ THẾ CỦA NGÂN HÀNG SO VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI KHÁC TRONG NGÀNH VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN

8.1. Vị thế của Ngân hàng trong ngành

PACIFIC BANK là một trong những ngân hàng ngày càng khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam.

Về năng lực tài chính: Ngân hàng đã đảm bảo được các quy định về an toàn vốn như duy trì vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn đã đăng ký, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thời điểm đạt mức quy định của Ngân hàng Nhà nước, sử dụng vốn điều lệ đúng quy định.

Chất lượng hoạt động: Các chỉ tiêu tài sản có sinh lời trên tổng tài sản có của PACIFIC BANK lớn hơn 75% theo quy định, chất lượng bảo lãnh và chất lượng tín dụng ngày được cải thiện, mang lại lòng tin của khách hàng trong suốt quá trình hoạt động. Số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ của Ngân hàng không ngừng tăng lên trong thời gian vừa qua, cụ thể:

- Đến ngày 31/12/2006, số lượng khách hàng là 8.395
- Đến ngày 31/12/2007, số lượng khách hàng là 9.908
- Đến ngày 31/12/2008, số lượng khách hàng là 12.983.

Mạng lưới hoạt động: Ngân hàng đã có các chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch ở cả miền Bắc, miền Nam và mạng lưới hoạt động ngày càng được đầu tư mở rộng, cụ thể:

Bảng 9. Mạng lưới hoạt động giai đoạn 2006 - 2008

Chỉ tiêu \ Năm	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Số chi nhánh	4	5	5
Số phòng giao dịch	0	3	4
Số điểm giao dịch	0	2	4

Công tác quản trị, kiểm soát điều hành: Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến, chuẩn hóa theo các chuẩn mực quốc tế, đã phần nào đáp ứng được nhu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Mô hình quản lý theo khu vực, cơ cấu tổ chức tại Hội sở, các chi nhánh cũng ngày càng được hoàn thiện và phát huy được tính hiệu quả.

Về hệ thống kiểm tra nội bộ: Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ được hình thành và tạo cơ chế tốt nhất để nâng cao tính độc lập, khách quan trong hoạt động, phục vụ công tác kiểm soát rủi ro và giúp tăng hiệu quả hoạt động của PACIFIC BANK.

Nguồn nhân lực: Đội ngũ lãnh đạo thuộc Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính - ngân hàng, có kỹ năng quản lý, nắm bắt các biến động của thị trường ngày càng thể hiện được trình độ chuyên môn và đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo cơ bản, sáng tạo, gắn bó với sự phát triển của PACIFIC BANK, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Bất chấp những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế và những khó khăn nội tại, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trong các năm tới. Bên cạnh đó, nguồn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày càng tăng cao, kết hợp với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư nhân, những cải cách mạnh mẽ của khu vực kinh tế Nhà nước và những cơ hội khi đã gia nhập kinh tế toàn cầu. Sự phát triển kinh tế sẽ tạo cơ hội phát triển cho thị trường dịch vụ ngân hàng nói chung và cho PACIFIC BANK nói riêng.

Việt Nam đã là thành viên của WTO, các chính sách mở cửa thông thoáng hơn, những chuẩn mực quốc tế ngày càng được áp dụng rộng rãi tại Việt Nam. Xu hướng này đòi hỏi các ngân hàng trong đó có PACIFIC BANK phải tăng cường việc áp dụng các quy định kế toán, kiểm toán, quản lý rủi ro... theo các nguyên tắc của chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn hơn và phát triển bền vững hơn.

Cơ hội phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng khi Việt Nam gia nhập nền kinh tế quốc tế, các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp trong định hướng phát triển của Ngân hàng

Với định hướng để phát triển và trở thành ngân hàng có uy tín, chất lượng hàng đầu trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam, PACIFIC BANK đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng về tổng tài sản, tổng vốn huy động, dư nợ tín dụng... cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành.

Nguồn vốn chủ sở hữu theo kế hoạch cũng sẽ tăng nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu và bổ sung từ nguồn lợi nhuận để lại. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, PACIFIC BANK cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động.

Ngân hàng đang hướng dẫn công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của Ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng bước vào hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1. Tổng số lượng cán bộ, nhân viên

Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương tự hào có đội ngũ cán bộ nhân viên thành thạo nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Tổng số lượng cán bộ nhân viên của Ngân hàng đã không ngừng tăng trong thời gian qua. Tính đến ngày 31/12/2008 tổng số lượng cán bộ nhân viên của Ngân hàng là 271 người, trong đó có 214 nhân viên nghiệp vụ và 57 lao động giản đơn.

Trình độ của cán bộ nhân viên của Ngân hàng như sau:

- Đại học và trên đại học: 75,2 %
- Cao đẳng: 7 %
- Trung cấp: 17,8 %

9.2. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh để luôn bắt kịp và sẵn sàng với sự phát triển của PACIFIC BANK và của ngành. Nhận thức được điều đó, Ban lãnh đạo luôn chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực, bên cạnh việc gia tăng về số lượng nhân sự cũng như việc phát triển mạng lưới thì PACIFIC BANK luôn chủ trương ***“Chỉ mở rộng quy mô hoạt động khi chuẩn bị đủ nguồn và lực”***:

- Ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ qua từng giai đoạn, từng thời kỳ, tạo điều kiện cho đội ngũ lãnh đạo có bằng cấp phù hợp với chức vụ. Mục đích cụ thể hoá công việc cũng như tạo tính chuyên nghiệp hơn trong giai đoạn hội nhập của ngành tài chính hiện nay.

- Đề cử tham dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ, khả năng tư duy ở từng nghiệp vụ tại các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, tham quan và học tập các chương trình nghiệp vụ của các ngân hàng nước ngoài, các tập đoàn tài chính quốc tế, tổ chức các lớp chuyên đề hoàn thiện khả năng giao tiếp, phục vụ khách hàng đối với nhân viên giao dịch, hình thành văn hóa giao tiếp chung cho Ngân hàng.

- Tạo điều kiện để nhân viên thử việc học tập kinh nghiệm làm việc, chuyên môn thông qua các khóa đào tạo sau tuyển dụng.

- Khuyến khích tinh thần học hỏi và phát hiện nhân tài để tạo nguồn cho việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa của PACIFIC BANK.

9.3. Lương và phúc lợi

PACIFIC BANK thực hiện trả lương và thưởng cho cán bộ nhân viên theo năng lực và khối lượng công việc mà mỗi nhân viên đảm nhận. Ngoài tiền lương tháng 13 theo quy định, nhân viên được thưởng căn cứ vào hiệu quả hoàn thành công việc và tình hình hoạt động kinh

doanh của Ngân hàng. Ngân hàng đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng để đánh giá chính xác hiệu quả công việc của mỗi nhân viên, từ đó xác định mức thưởng xứng đáng để khuyến khích cán bộ nhân viên cống hiến hết mình cho sự phát triển của Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng còn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi đối với cán bộ nhân viên như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát, thực hiện chính sách cho vay đối với cán bộ nhân viên với lãi suất thấp...

Tình hình thu nhập bình quân năm của cán bộ nhân viên của Ngân hàng trong thời gian qua được thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 10. Thu nhập của cán bộ nhân viên giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu \ Năm	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Tổng quỹ lương	7.832	16.000	16.088
Tiền thưởng	2.000	3.500	1.703
Tổng thu nhập	9.832	19.500	17.791
Tiền lương bình quân	49	63	59
Thu nhập bình quân	61	76	69

9.4. Chính sách tuyển dụng

Hình ảnh và vị thế hiện nay của Ngân hàng đã và đang được xây dựng bởi đội ngũ cán bộ nhân viên ưu tú, nắm vững kiến thức và công nghệ. Để có được điều đó, Ngân hàng đã thành lập Hội đồng tuyển dụng riêng và thực hiện thống nhất chính sách tuyển dụng:

Ưu tiên điều chuyển nội bộ, khuyến khích nhân viên học tập nâng cao trình độ; thực hiện chính sách quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm nội bộ.

Tùy theo tính chất công việc sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng thích hợp từ nguồn bên ngoài thông qua các phương tiện truyền thông như báo chí, trang thông tin điện tử của Ngân hàng...

Tổ chức thi tuyển đầu vào và tạo điều kiện, cơ hội nghề nghiệp như nhau tới tất cả các ứng viên trong quá trình thi tuyển.

Thu hút nguồn nhân lực trẻ, có kinh nghiệm bằng các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng, cơ hội học tập và đào tạo bằng kinh phí của Ngân hàng...

Đón đầu lực lượng sinh viên khá giỏi được đào tạo chính quy từ các trường đại học trong và ngoài nước bằng các chính sách hỗ trợ học bổng, tiếp nhận thực tập - thử việc, ký hợp đồng lao động chính thức.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ Điều lệ của PACIFIC BANK và quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của PACIFIC BANK nhưng không vượt quá mức cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã xin ý kiến của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Mức cổ tức này được Hội đồng quản trị xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ của Ngân hàng và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Tình hình chi trả cổ tức trả cho cổ đông của Ngân hàng trong thời gian vừa qua:

- Năm 2006, Ngân hàng không chi trả cổ tức cho các cổ đông do lợi nhuận sau thuế rất thấp là 338 triệu đồng.
- Năm 2007, tình hình kinh doanh của Ngân hàng có sự tăng trưởng vượt bậc, lợi nhuận sau thuế đạt 49.618 triệu đồng, Ngân hàng thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ cụ thể như sau:

Cổ đông sở hữu cổ phần từ trước tháng 5/2007 được hưởng cổ tức bằng 11%

Cổ đông sở hữu cổ phần phát hành thêm vào tháng 5/2007 hưởng tức bằng 5,5%

Cổ đông sở hữu cổ phần phát hành thêm vào tháng 12/2007 hưởng cổ tức bằng 0%.

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

11.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Năm 2007 hoạt động của Ngân hàng đã đạt được những kết quả rất khả quan. Tổng tài sản, tổng doanh số cho vay, doanh số huy động tiền gửi, lợi nhuận sau thuế... đều tăng với tỷ lệ rất cao so với năm 2006. Ngân hàng cũng đạt được một số kết quả nhất định trong năm 2008.

Ngân hàng thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng dựa trên các căn cứ sau:

- Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng;
- Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tình hình hoạt động tài chính của Ngân hàng trong thời gian vừa qua được thể hiện tóm tắt qua các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong bảng dưới đây:

Bảng 11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2006 - 2008

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2006	Năm 2007		Năm 2008	
				Giá trị	% tăng giảm so với năm 2006	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2007
I	Quy mô vốn						
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	189.067	566.501	199,61	566.501	0
2	Tổng tài sản có	Triệu đồng	792.225	4.187.554	428,58	5.031.892	20,16
3	Tỷ lệ an toàn vốn (%)	%	31,87	26,48	-16,91	20,86	-21,22
II	Kết quả hoạt động kinh doanh						
1	Doanh số huy động tiền gửi của khách hàng	Triệu đồng	314.093	1.037.577	230,34	2.126.713	104,97
2	Tổng dư nợ cho vay	Triệu đồng	423.501	2.768.469	553,71	3.937.579	42,23
3	Doanh số thu nợ	Triệu đồng	877.591	2.056.791	134,37	6.103.987	196,77
4	Tổng các khoản nợ xấu	Triệu đồng	7.303	26.089	257,25	426.267	1.533,89
5	Nợ có khả năng mất vốn	Triệu đồng	3.550	1.398	-60,64	23.923	1.611,73



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2006	Năm 2007		Năm 2008	
				Giá trị	% tăng giảm so với năm 2006	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2007
6	Hệ số sử dụng vốn						
-	Tỷ lệ LN _{ST} trên VDL bình quân	%	0,18	13,13	7.194,44	3,06	-76,69
-	Tỷ lệ LN _{ST} trên TTS bình quân	%	0,04	1,99	4.875	0,38	-80,90
7	Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn trên tổng dư nợ bảo lãnh	%	94,92	38,57	-59,37	95,35	147,21
8	Tỷ lệ nợ xấu trên Tổng dư nợ	%	1,72	0,94	-45,35	10,83	1.048,77
9	Tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn trên Tổng dư nợ	%	0,84	0,05	-93,98	0,61	1.103,50
III	Khả năng thanh khoản						
1	Khả năng thanh toán ngay	lần	43,05	2,05	-95,24	3,17	54,64
2	Khả năng thanh toán chung	lần	0,55	0,27	-50,91	0,37	37,04

(Nguồn: PACIFIC BANK)



11.2. Kết quả xếp loại hoạt động của Ngân hàng năm 2007

Căn cứ Quyết định số 400/2004/QĐ-NHNN ngày 16/4/2004 của Ngân hàng Nhà nước về việc Ban hành quy định xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng đã thực hiện việc đánh giá với tổng số điểm thực hiện là 83 điểm và đạt loại A.

Bảng 12. Kết quả tự xếp loại hoạt động của Ngân hàng năm 2007

Chỉ tiêu	Điểm quy định	Điểm thực hiện năm 2007	Tỷ lệ thực hiện (%)
Vốn tự có	15	15	100
Chất lượng hoạt động	35	28	80
Quản trị, kiểm soát, điều hành	15	13	86,67
Kết quả kinh doanh	20	12	60
Khả năng thanh khoản	15	15	100
Tổng	100	83	83

(Nguồn: PACIFIC BANK)

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

12.1. Hội đồng quản trị

a) Ông **Vũ Văn Thành** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 07/01/1953

Địa chỉ thường trú: 362/29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

1977 - 1981: Công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hậu Giang

1981 - 1983: Trưởng Phòng tín dụng Ngân hàng Ngoại thương Tp. Cần Thơ

1984 - 1985: Phó Quản đốc Xí nghiệp Chế biến Cung ứng Hàng xuất khẩu

1986 - 1988: Phó Giám đốc Xí nghiệp Đời sống Sở Nhà đất Tp. Hồ Chí Minh

1989: Trợ lý Giám đốc Sở Nhà đất

1990 - 1997: Chánh Văn phòng, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Nhà Tp. Hồ Chí Minh kiêm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Gia Định

1998 - 2008: Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long, Phụ trách đào tạo nghiệp vụ tại Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long

10/2008 - nay: Chủ tịch HĐQT tại PACIFIC BANK

Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	8.224.100 cổ phần, tương ứng 14,52% tổng số cổ phần của Ngân hàng
- Sở hữu cá nhân:	8.224.100 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

b) Bà **Hà Thị Yến** – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh:	11/12/1955
Địa chỉ thường trú:	350/4A Cô Giang, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Ngân hàng - Trường Cao cấp Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
Quá trình công tác:	1975 - 1983: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Nhà nước tỉnh Long An 1983 - 1999: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Công thương chi nhánh 2 1999 - 4/2006: Phó Phòng Kinh doanh Ngân hàng Công thương chi nhánh 2 4/2006 - 5/2006: Nghỉ hưu 6/2006 - nay: Kinh doanh tự do 10/2008 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT tại PACIFIC BANK

Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	4.657.500 cổ phần, tương ứng 8,22% tổng số cổ phần của Ngân hàng
- Sở hữu cá nhân:	4.657.500 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

c) Ông **Phạm Văn Hùng** – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh:	12/07/1959
Địa chỉ thường trú:	102A Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Không có
Quá trình công tác:	1977 - 9/1992 : Học và làm việc tại Nhà máy Đóng tàu Bạch Đằng - Hải Phòng 9/1992 - 11/1996: Làm việc và học tiếng Đức tại Đức 11/2006 - nay: Kinh doanh tự do 01/2006 - nay: Thành viên HĐQT PACIFIC BANK
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	5.606.700 cổ phần, tương ứng 9,9% tổng số cổ phần của Ngân hàng
- Sở hữu cá nhân:	5.606.700 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Vợ: Phạm Thị Xuân Hồng - sở hữu 1.232.100 cổ phần, tương ứng 2,17% tổng số cổ phần của Ngân hàng
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

d) Ông **Lê Anh Tài** – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh:	25/02/1972
Địa chỉ thường trú:	2681 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Tp. HCM
Quá trình công tác:	7/1995 - 10/1996: Nhân viên kế toán, Kế toán trưởng tại Doanh nghiệp tư nhân Lê Nhân 11/1996 - 4/2001: Nhân viên tín dụng, Tổ trưởng tổ đầu tư và tiếp thị tại Hội sở Ngân hàng TMCP Tân Việt (nay là PACIFIC BANK) 5/2001 - 7/2002: Chuyên viên Phòng Kiểm tra nội bộ tại Hội sở Ngân hàng TMCP Á Châu 7/2002 - 3/2003: Chuyên viên Phòng Tín dụng 2 (tín dụng Doanh nghiệp) tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh 4/2003 - 2/2007: Công tác tại Ngân hàng TMCP Nam Á qua các vị trí Phó Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư tại Hội sở, Giám đốc chi nhánh cấp 2 Tân Bình, Giám đốc chi nhánh cấp 1 Bến Thành, Giám đốc chi nhánh cấp 1 Tân Định, Trưởng Phòng kế hoạch đầu tư 3/2007 - 11/2008: Công tác tại PACIFIC BANK qua các vị trí Trưởng Phòng kinh doanh tổng hợp, Giám đốc Khối kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc 10/2008 - nay: Thành viên HĐQT PACIFIC BANK 11/2008 - nay: Tổng Giám đốc PACIFIC BANK
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	105.000 cổ phần, tương ứng 0,19% tổng số cổ phần của Ngân hàng
- Sở hữu cá nhân:	105.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

12.2. Ban Giám đốc

a) Ông **Lê Anh Tài** – Tổng Giám đốc

Xem tại phần 12.1. Hội đồng quản trị

b) Ông **Phan Thanh Long** – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	24/05/1954
Địa chỉ thường trú:	166/18A Thích Quảng Đức, P.4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	1977 - 1986: Cán bộ tín dụng tại Ngân hàng Nhà Nước huyện Bến Cát – Sông Bé 1987 - 1991: Cán bộ tổng hợp tại Ngân hàng Nhà Nước Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh 1992 - 2000: Công tác tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Sở Giao dịch 2 qua các vị trí Phó phòng kinh doanh đối ngoại, Trưởng phòng kinh doanh ngoại tệ, Trưởng phòng kinh doanh chứng khoán 2000 - 2003: Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh 12/2003 - 07/2007: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn 11/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	6.014.700 cổ phần, tương ứng 10,62% tổng số cổ phần của Ngân hàng
- Sở hữu cá nhân:	6.014.700 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có
c) Ông Nguyễn Quang Mười – Phó Tổng Giám đốc	
Ngày sinh:	12/12/1954
Địa chỉ thường trú:	282/52/17 Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	1977 - 1980: Cán bộ tín dụng tại Ngân hàng Nhà Nước tỉnh Đắk Lắk 1981 - 1988: Cán bộ tín dụng tại Ngân hàng Nhà Nước tỉnh An Giang 1988 - 1999: Công tác tại Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh An Giang qua các vị trí Trưởng phòng tổng hợp, Trưởng phòng tín dụng 1999 - 2001: Trưởng phòng dự án nhỏ - Ban tín dụng tại văn phòng đại diện khu vực phía nam Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam 2001 - 2008: Công tác tại Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Hội sở chính qua các vị trí cán bộ tín dụng, Phó phòng tín dụng, Tổ phó đào tạo 11/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	5.060.000 cổ phần, tương ứng 8,93% tổng số cổ phần của Ngân hàng
- Sở hữu cá nhân:	5.060.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

12.3. Ban Kiểm soát**a) Ông Huỳnh Thanh Phong – Trưởng Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 06/7/1964

Địa chỉ thường trú: 3/34A, Thới An A, Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện Ngân hàng

Quá trình công tác: 1987-1995: Nhân viên Phòng tiền tệ kho quỹ, Phòng kế toán, Phòng kiểm soát nội bộ, Phòng kinh doanh tại Chi nhánh Ngân hàng Công Thương tỉnh An Giang
1995-2005: Phó Phòng Giao dịch Chi nhánh Ngân hàng Công Thương tỉnh An Giang
2005-2006: Phó Phòng Kinh doanh Ngân hàng Sài Gòn Công Thương tỉnh An Giang
2006 - 10/2008: Phó Phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương
10/2008 - nay: Trưởng BKS tại PACIFIC BANK

Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 101.500 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,18% tổng số cổ phần của Ngân hàng

- Sở hữu cá nhân: 101.500 cổ phần

- Đại diện sở hữu: Không có

Người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: Không có

b) Bà Hoàng Thị Thu Anh – Kiểm soát viên chuyên trách

Ngày sinh: 16/11/1978

Địa chỉ thường trú: 20 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng - Học viện Ngân hàng

Quá trình công tác:	1999 - 2001: Công tác tại Công ty INFISCO 2001 - 2006: Công tác tại Công ty Kim Sơn 2007 - nay: Kiểm soát viên chuyên trách tại PACIFIC BANK
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Kiểm soát viên chuyên trách
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	600 cổ phần, tương ứng 0,0011% tổng số cổ phần của Ngân hàng.
- Sở hữu cá nhân:	600 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

c) Bà **Huỳnh Thị Thanh Nhân** – Kiểm soát viên

Ngày sinh:	23/11/1965
Địa chỉ thường trú:	44/15/9 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Ngân hàng
Quá trình công tác:	1990 - 1992: Công tác tại Hợp tác xã Tín dụng Phú Đông 1992 - 05/2007: Công tác tại PACIFIC BANK 06/2007 - nay: Công tác tại Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh 05/2008 - nay: Kiểm soát viên PACIFIC BANK
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Kiểm soát viên
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Kế toán Trưởng chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng
Số cổ phần nắm giữ:	1.000 cổ phần, tương ứng 0,0018% tổng số cổ phần của Ngân hàng.
- Sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu:	Không có

Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

12.4. Kế toán trưởng – Bà Võ Thị Mười

Ngày sinh:	26/10/1961
Địa chỉ thường trú:	351/1/4 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Ngân hàng
Quá trình công tác:	1983 - 1993: Công tác tại Ngân hàng Công Thương chi nhánh 2 1994 - nay: Công tác tại PACIFIC BANK
Chức vụ hiện tại tại Ngân hàng:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
Người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng:	Không có

13. TÀI SẢN

Tình hình sử dụng tài sản cố định của Ngân hàng trong năm 2006, năm 2007 và năm 2008 được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 13. Tình hình tài sản cố định giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2006			Năm 2007			Năm 2008		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	21.627	15.148	70,04	21.995	14.501	65,93	22.053	13.536	61,38
Máy móc thiết bị	1.510	509	33,71	2.852	1.542	54,07	3.782	1.873	49,52
Phương tiện vận tải	4.822	3.690	76,52	7.700	6.134	79,66	8.756	6.195	70,75
Tài sản cố định khác	26	25	96,15	230	200	86,96	1.000	820	82,00
Tổng	27.985	19.372	69,22	32.777	22.377	68,27	32.777	22.424	68,41



14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2009

14.1. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2009

Căn cứ vào những dự báo về tiềm năng phát triển kinh tế Việt Nam trong thời gian tới nói chung và của ngành ngân hàng Việt nam nói riêng, căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển của ngành ngân hàng Việt Nam cùng với việc đánh giá những cơ hội, thách thức và vị thế hiện tại của mình, Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2009 như sau:

Bảng 14. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2009

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2008
1	Tổng tài sản	5.031.892	8.602.650	70,96
2	Vốn điều lệ	566.501	2.266.000	300,00
3	Vốn CSH	600.212	2.418.650	302,97
4	Vốn CSH bình quân	314.490	1.509.431	379,96
5	Tổng vốn huy động	4.294.471	6.000.000	39,71
6	Tổng thu nhập kinh doanh (TNKD)	777.083	838.700	7,93
7	Doanh số cho vay	3.937.579	5.200.000	32,06
8	Lợi nhuận trước thuế	22.990	170.200	640,32
9	Lợi nhuận sau thuế	17.337	127.650	636,29
10	Tỷ lệ $LN_{ST}/\text{Tổng TNKD}$ (%)	2,23	15,22	582,51
11	Tỷ lệ $LN_{ST}/\text{Vốn CSH bình quân}$ (%)	5,51	8,46	53,54
12	Cổ tức (%)	-	-	-

Ghi chú: Ngân hàng không chi trả cổ tức năm 2008. Cổ tức năm 2009 sẽ căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

➤ Tình hình kinh tế vĩ mô cuối năm 2008 có những bước cải thiện đáng kể. Lạm phát được kiểm soát, thâm hụt thương mại giảm, nền kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng cao so với mức bình quân của khu vực và thế giới. Tình hình thanh khoản của hệ thống ngân hàng đã ổn định, vốn khả dụng có dấu hiệu dư thừa, lãi suất cho vay và huy động giảm cùng với đà giảm của lãi suất cơ bản và dự trữ bắt buộc. Tình hình hoạt động của ngành ngân hàng nhìn chung sẽ có những chuyển biến tích cực.

➤ Cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế đã có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của các ngân hàng trong nước, tuy nhiên nền kinh tế Việt nam đã có những dấu hiệu phục hồi, duy trì đà tăng trưởng trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế toàn cầu. Cùng với quyết tâm của Chính phủ trong việc bình ổn vĩ mô, hỗ trợ các hoạt động kinh tế trong nước, thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu... là những cơ sở để chúng ta tin tưởng Việt nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.

➤ Tốc độ tăng trưởng về thu nhập của Ngân hàng năm 2008 so với năm 2007: tổng thu nhập kinh doanh của Ngân hàng năm 2008 đạt 777.083 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 153,09% so với năm 2007; trong đó thu nhập lãi đạt 759.164 triệu đồng, tăng 153,10% so với năm 2007.

➤ Sau phát hành thêm 56.650.100 cổ phiếu, vốn điều lệ của Ngân hàng dự kiến sẽ đạt 1.133,002 tỷ đồng. Đây sẽ là nguồn vốn mang tính ổn định để Ngân hàng chủ động thực hiện các mục tiêu chiến lược của mình. Với nguồn vốn điều lệ tăng thêm, hệ thống mạng lưới của Ngân hàng sẽ được mở rộng mạnh mẽ, các loại hình dịch vụ được đa dạng hóa nhằm thu hút và đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng.

➤ Trong thời gian tới, Ngân hàng tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành và kiểm soát trong điều kiện quy mô kinh doanh mới cũng như đảm bảo các quy định về an toàn hoạt động, cụ thể như sau: cơ cấu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả; tổ chức lại Ban điều hành mới có năng lực hơn, tổ chức lại bộ máy nhân sự gọn nhẹ, năng động theo hướng linh hoạt với yêu cầu phát triển của Ngân hàng; tuyển thêm các vị trí lãnh đạo có chuyên môn, giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp và có trình độ cao.

14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông thông qua

Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng đã nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư trong năm 2009 như sau:

- Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng mạng lưới hoạt động (bao gồm mua sắm thêm tài sản, sửa chữa các chi nhánh, phòng giao dịch và điểm giao dịch hiện có): 20.000 triệu đồng.
- Đầu tư phần mềm công nghệ thông tin (hoàn thiện Xbank và đầu tư thêm một số công nghệ khác): 2.000 triệu đồng.
- Tham gia góp vốn mua cổ phần tại một số tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế (Ngân hàng Gia Định, Bảo hiểm Nhà rồng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương): 14.000 triệu đồng.
- Bổ sung nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu thanh khoản và tăng trưởng tín dụng (bao gồm tăng mức tồn quỹ để bảo đảm khả năng chi trả, đảm bảo dự trữ bắt buộc, giảm tỷ lệ vay vốn từ thị trường liên ngân hàng, phát triển tín dụng): 530.501.000 triệu đồng.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Căn cứ chính sách của Đảng và Nhà nước về mục tiêu và giải pháp phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện tại của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thái Bình Dương và việc phân tích tình hình kinh tế toàn cầu, những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đến Việt Nam và ảnh hưởng đến các Ngân hàng Thương mại Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán EuroCapital cho rằng, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận của PACIFIC BANK năm 2009 là có thể đạt được nếu không có các sự kiện bất khả kháng tác động đến hoạt động của PACIFIC BANK.

Công ty Chứng khoán EuroCapital cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên chỉ có giá trị tham khảo, Người nhận Bản cáo bạch không nên xem Bản cáo bạch này là tài liệu khuyến nghị mua cổ phiếu do PACIFIC BANK phát hành. Các thông tin phân tích và các nhận định nêu trên cũng không hàm ý EuroCapital đảm bảo giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

16.1. Các cam kết chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có

16.2. Các cam kết khác

Bảng 15. Các cam kết ngoại bảng giai đoạn 2006 - 2008

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
1	Bảo lãnh vay vốn	11.580	11.599	12.220
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	156.710	60.972	33.179
3	Bảo lãnh khác	890	31.695	12.092
4	Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-	-
5	Cam kết khác	-	-	-
	Tổng	169.180	104.266	57.491

16.3. Trái phiếu chuyển đổi

Không có



17. CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN NGÂN HÀNG CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

Không có

V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. TÊN CỔ PHIẾU

Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương trong đợt tăng vốn từ 566.501.000.000 đồng lên 1.133.002.000.000 đồng.

2. LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông

3. MỆNH GIÁ

Mệnh giá mỗi cổ phiếu: 10.000 đồng

4. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 56.650.100 cổ phiếu

5. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

Giá bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. PHƯƠNG THỨC TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của Ngân hàng tại ngày 31/12/2008:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn CSH – Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} \\
 &= \frac{600.211.748.488 \text{ đồng} - 15.826.440.063 \text{ đồng} (*)}{56.650.100 \text{ cổ phiếu} (**)} \\
 &= 10.316 \text{ đồng/cổ phiếu}
 \end{aligned}$$

(*): *Nguồn Báo cáo tài chính năm 2008 của PACIFIC BANK*

(**): *Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu là 56.650.100 cổ phiếu.*

Giá mỗi cổ phiếu của Ngân hàng tính theo giá trị sổ sách là 10.316 đồng. Tuy nhiên để việc huy động vốn của Ngân hàng được thuận lợi, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua mức giá bán mỗi cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng theo Nghị quyết số 221/NQ-ĐHĐCĐ.08 ngày 7/11/2008.

7. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Việc phát hành cổ phần được Ngân hàng thực hiện trực tiếp, không thông qua các tổ chức bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán khác.



Đối tượng phát hành là cổ đông hiện hữu – cổ đông nắm giữ cổ phần của Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Thời điểm cụ thể chốt Danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Ngân hàng công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 03 ngày kể từ ngày Ngân hàng nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.

8. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Thời điểm để xem xét phát hành số cổ phiếu trên là trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

9. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU

9.1. Thời hạn đăng ký mua

Ngân hàng đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Ngân hàng sẽ thông báo thời gian cụ thể đăng ký mua cổ phiếu và thời gian cụ thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu mới phát hành trong Bản thông báo phát hành, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản về những thời hạn này đến các cổ đông hiện hữu theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của cổ đông.

9.2. Số lượng đăng ký mua

Cổ đông hiện đang sở hữu 01 cổ phiếu của Ngân hàng tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành.

Ngân hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến các cổ đông hiện hữu theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của cổ đông về số cổ phiếu và tỷ lệ cổ phiếu hiện có của cổ đông tại Ngân hàng, tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành và số cổ phiếu cổ đông được quyền mua.

9.3. Phương thức thanh toán

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, tiền mua chứng khoán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu bằng hình thức chuyển khoản theo hướng dẫn sau:

- Số tài khoản: 299701001
- Tại: Hội sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương
- Người thụ hưởng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương
- Nội dung nộp tiền: Nộp tiền mua cổ phiếu

9.4. Chuyển giao cổ phiếu

Ngân hàng sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần cho người mua trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ngân hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho cổ đông về thời gian cụ thể đến nhận Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần.

9.5. Quyền lợi người mua cổ phiếu

Mỗi cổ đông sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của cổ phiếu về mọi phương diện và có đầy đủ các quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Cổ đông được quyền tự do chuyển nhượng cổ phiếu của mình cho người khác. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phiếu cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng.

9.6. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Ngân hàng không quy định số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu. Mỗi cổ đông được quyền đăng ký mua cổ phiếu trong giới hạn số cổ phiếu được quyền mua của mình. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không đăng ký mua, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng khác với điều kiện giá chào bán không được thấp hơn giá đã phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Giữ nguyên số vốn điều lệ tăng thêm nhưng phải đảm bảo mức vốn pháp định theo quy định tại Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính phủ.

10. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN

Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu mới phát hành có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (*không được chuyển nhượng cho người thứ ba*).

Cổ đông muốn chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác phải làm đơn xin chuyển nhượng quyền mua cổ phần theo mẫu do Ngân hàng phát hành và phải được Ngân hàng xác nhận.

Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các điều kiện chuyển nhượng (*giá cả, phương thức thanh toán, thẩm quyền cho phép chuyển nhượng đối với các tổ chức*). Ngân hàng chỉ có trách nhiệm đăng ký lại những thay đổi phát sinh từ việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần, không giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan đến các thỏa thuận nêu trên.

Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phần sẽ được thông báo tới các cổ đông trong vòng 03 ngày kể từ ngày Ngân hàng nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

11. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ CỔ PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG

Một doanh nghiệp Nhà nước và các công ty con do doanh nghiệp Nhà nước đó nắm giữ từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở lên không được cùng sở hữu số cổ phần vượt quá 40% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Đối với cổ đông không phải là doanh nghiệp Nhà nước: Một tổ chức và người đại diện hoặc công ty và các công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân được sở hữu số cổ phần không quá 30% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Cổ đông cá nhân được sở hữu số cổ phần không quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Cổ đông cá nhân và những người liên quan trong gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột) được sở hữu số cổ phần không quá 30% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Trong một gia đình đã có người là đại diện cho phần vốn của một cổ đông pháp nhân góp vốn vào Ngân hàng thì tỷ lệ số cổ phần sở hữu của các thành viên còn lại phải đảm bảo tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Đối với người nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam và Thông tư số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định này, các nhà đầu tư nước ngoài chưa thể mua cổ phần của PACIFIC BANK do vốn điều lệ của PACIFIC BANK chưa đạt 1.000 tỷ đồng.

12. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

Cổ đông lớn là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trên 10% vốn điều lệ hoặc nắm giữ trên 10% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng. Việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các cổ đông lớn phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Đối với những trường hợp chuyển nhượng số cổ phiếu ghi tên (kể từ lần chuyển nhượng gần nhất được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước) vượt quá 20% vốn điều lệ của Ngân hàng thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

13. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản cáo bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản cáo bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán cổ phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

13.1. Thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân thì nhà đầu tư phải nộp thuế thu nhập cá nhân tính trên thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu. Việc tính thuế có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009.

13.2. Thuế giá trị gia tăng

Phí dịch vụ và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10% theo phương pháp khấu trừ. Giao dịch ngoại tệ và vàng chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

13.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành, cổ tức trả cổ đông không được trừ ra khỏi lợi nhuận trước thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngân hàng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận trước thuế với mức thuế suất năm 2008 là 28%, năm 2009 là 25%.

14. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

Hội sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thái Bình Dương

Địa chỉ: 340 H-K Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38441653

Fax: (84-8) 38446202

VI MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Ngân hàng thực hiện việc phát hành thêm 56.650.100 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 1.133.002.000.000 đồng nhằm:

- Nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Chính phủ về Ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng.
- Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động kinh doanh và tạo dựng thương hiệu cho Ngân hàng.
- Mở rộng địa bàn hoạt động, phát triển mạng lưới tại các khu vực kinh tế trọng điểm của thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và một số tỉnh thành khác.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển, cải tiến và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ hiện có đồng thời đưa ra các sản phẩm mới để mở rộng đối tượng khách hàng.
- Thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã xây dựng trong thời gian tới.

VII KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

➤ Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng mạng lưới hoạt động (bao gồm mua sắm thêm tài sản, sửa chữa các chi nhánh, phòng giao dịch và điểm giao dịch hiện có): 20.000 triệu đồng.

Theo kế hoạch phát triển đến năm 2010 Ngân hàng sẽ có 70 điểm giao dịch. Năm 2009, Ngân hàng sẽ mở thêm 05 chi nhánh và 08 phòng giao dịch. Số tiền đầu tư ban đầu cho mỗi chi nhánh là 2.000 triệu đồng và mỗi phòng giao dịch là 1.250 triệu đồng. Thời gian giải ngân sẽ kéo dài trong cả năm 2009 theo tiến độ phát triển mạng lưới.

➤ Đầu tư phần mềm công nghệ thông tin (hoàn thiện Xbank và đầu tư thêm một số công nghệ khác): 2.000 triệu đồng. Ngân hàng dự kiến sẽ thanh toán cho nhà cung cấp trong quý I năm 2009.

➤ Tham gia góp vốn mua cổ phần tại một số tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế: 14.000 triệu đồng, cụ thể:

- Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương: 6.500 triệu đồng
- Mua cổ phần của Công ty Bảo hiểm Nhà rồng: 3.000 triệu đồng
- Mua cổ phần của Ngân hàng Gia Định: 4.500 triệu đồng

Thời gian giải ngân cho các khoản đầu tư này phụ thuộc vào quá trình tăng vốn điều lệ của các tổ chức kinh tế, tín dụng trên trong năm 2009.

➤ Bổ sung nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu thanh khoản và tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng trong năm 2009 (bao gồm tăng mức tồn quỹ để bảo đảm khả năng chi trả, đảm bảo dự trữ bắt buộc, giảm tỷ lệ vay vốn từ thị trường liên ngân hàng, phát triển tín dụng): 530.501 triệu đồng.

Trường hợp số lượng cổ phiếu chào bán không được mua hết, Ngân hàng sẽ dùng số tiền thu được từ đợt chào bán để ưu tiên đầu tư cho các hạng mục sau:

- Nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật và mở rộng mạng lưới hoạt động: 20.000 triệu đồng
- Đầu tư phần mềm công nghệ thông tin: 2.000 triệu đồng
- Góp vốn mua cổ phần của các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế: 14.000 triệu đồng.

Tổng số tiền đầu tư cho các hạng mục trên bằng 36.000 triệu đồng. Số tiền này tương đối nhỏ so với tổng số vốn dự kiến huy động nên sẽ được đáp ứng đủ. Khi đó nguồn tiền 530.501 triệu đồng dùng để đáp ứng nhu cầu thanh khoản và tăng trưởng tín dụng có thể bị thiếu, Ngân hàng sẽ tăng cường huy động vốn từ thị trường 1 và thị trường 2 để bù đắp khoản thiếu hụt này, đồng thời điều chỉnh tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với tình hình thực tế.

VIII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Tên đầy đủ	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL	
Tên tiếng Anh	EUROCAPITAL SECURITIES COMPANY	
Trụ sở chính	Tầng 2 Tòa nhà Thành Công, số 25 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	
Điện thoại	(84-4) 35144444	Fax: (84-4) 35148947
Website	www.eurocapital.vn	
Email	contact@eurocapital.vn	
Đại diện theo pháp luật	Lê Thị Thu Hiền	Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên đầy đủ	CÔNG TY KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC	
Tên tiếng Anh	AUDITING & INFORMATICS SERVICES COMPANY	
Trụ sở chính	Số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	
Điện thoại	(84-8) 39305163	Fax: (84-8) 39304281
Website	www.aisc.com.vn	
Email	aisc@hcm.vnn.vn	
Đại diện theo pháp luật	Nguyễn Hữu Trí	Chức vụ: Giám đốc

IX PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các văn bản liên quan

- Quyết định của HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động
- Nghị quyết của Đại hội cổ đông về việc tăng vốn điều lệ
- Văn bản chấp thuận của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của PACIFIC BANK
- Văn bản chấp thuận của NHNN về việc gia hạn thời hạn tăng vốn điều lệ năm 2008 của PACIFIC BANK
- Cam kết của HĐQT về việc thực hiện các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Nghị quyết của Đại hội cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
- Quyết định của NHNN chuẩn y việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PACIFIC BANK
- Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2008

Phụ lục 2: Điều lệ của Ngân hàng

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính năm 2006, năm 2007, năm 2008

Phụ lục 4: Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, BGĐ, BKS và KTT



TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG TMCP THÁI BÌNH DƯƠNG

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VŨ VĂN THÀNH

LÊ ANH TÀI

VŨ THỊ MƯỜI

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thu Hiền



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THÁI BÌNH DƯƠNG

⇒ Hội sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương
Số 340 H-K Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

⇒ Tầng 2 Toà nhà Thành Công, số 25 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Lê Anh Tài

Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Thái Bình Dương